



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM



2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Địa chỉ: Km2, xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: (0206) 289 549 - Fax: (0260) 3916 168

Email: ctyduongkontum@yahoo.com.vn

Website: www.ktsduongkontum.vn

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

MỤC LỤC

I

THÔNG TIN CHUNG

II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH

III

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



IV

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V

BÁO CÁO
QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2020 - 2021



1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	08
Quá trình hình thành và phát triển	10
Các thành tích trong quá trình hoạt động	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
Cơ cấu bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	20

THÔNG TIN KHÁT QUÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Tên Tiếng Anh KON TUM SUGAR JOINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu KTS

Vốn điều lệ 50.700.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN Số 6100228104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/07/2008 (đã đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/11/2015).

Trụ sở chính Km2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại (0206) 289 549

Fax: (0260) 3916 168

Email ctyduongkontum@yahoo.com.vn

Website www.ktsduongkontum.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

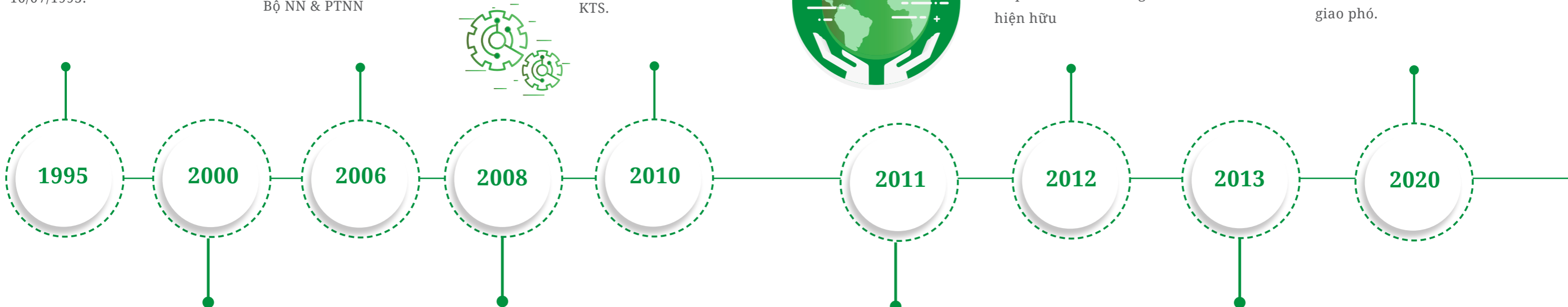
Công ty Mía đường Kon Tum, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 109032 do Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/07/1995.

Nhà máy Đường Kon Tum được chuyển thành Công ty Đường Kon Tum thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định 2945/QĐ-BNN - ĐMDN ngày 11/10/2006 của Bộ trưởng Bộ NN & PTNN

Chính thức niêm yết 3 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là KTS.

Đại hội đồng cổ đông bất thường, quyết định tăng vốn điều lệ Công ty từ 39 tỷ lên 50,7 tỷ bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

Dù thị trường gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ hiệp định thương mại ATIGA, cạnh tranh với đường Thái Lan, nhưng Công ty vẫn tiếp tục phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu SXKD được ĐHCĐ giao phó.



1995

2000

2006

2008

2010

2011

2012

2013

2020

Công ty Mía đường Kon Tum được chuyển giao về cho Công ty Đường Quảng Ngãi và trở thành Nhà máy Đường Kon Tum trực thuộc Công ty Đường Quảng Ngãi.



Công ty Đường Kon Tum được chuyển thành Công ty Cổ phần Đường Kon Tum và chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 3803000111 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/07/2008

Niêm yết bổ sung 900.000 cổ phiếu trên HNX, tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 39 tỷ

Công ty thực hiện niêm yết tổng cộng 1.170.000 cổ phiếu cho các đợt tăng vốn tiếp theo trên HNX, Vốn điều lệ tăng từ 39 tỷ đồng lên 50,7 tỷ đồng.



CÁC THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Sản phẩm đường RS của Công ty đã được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao giải thưởng “**Sản Phẩm/Dịch Vụ Thương Hiệu Việt Hội Nhập WTO**”, ngoài ra sản phẩm của Công ty được Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn chứng nhận: “**Hàng Nông Lâm Thủy Sản Việt Nam Chất Lượng Cao và Uy Tín Thương Mại**”.

Những thành tích trong quá trình hoạt động cho thấy sự đóng góp của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động của Công ty, qua đó cũng là động lực để doanh nghiệp cố gắng hoạt động nhằm tạo ra nhiều hơn nữa giá trị kinh tế cho xã hội và các cổ đông hiện hữu trong tương lai.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- » Sản xuất đường RS
- » Đường thô.
- » Rỉ đường.
- » Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp;
- » Mua bán nông lâm sản nguyên liệu.
- » Sản xuất bao bì, sản xuất điện.
- » Lắp đặt máy móc thiết bị, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí.
- » Trồng mía (mía giống và mía nguyên liệu).

=> Trong những năm gần đây, KTS tập trung sản xuất sản phẩm dịch vụ chính là Đường kính trắng RS

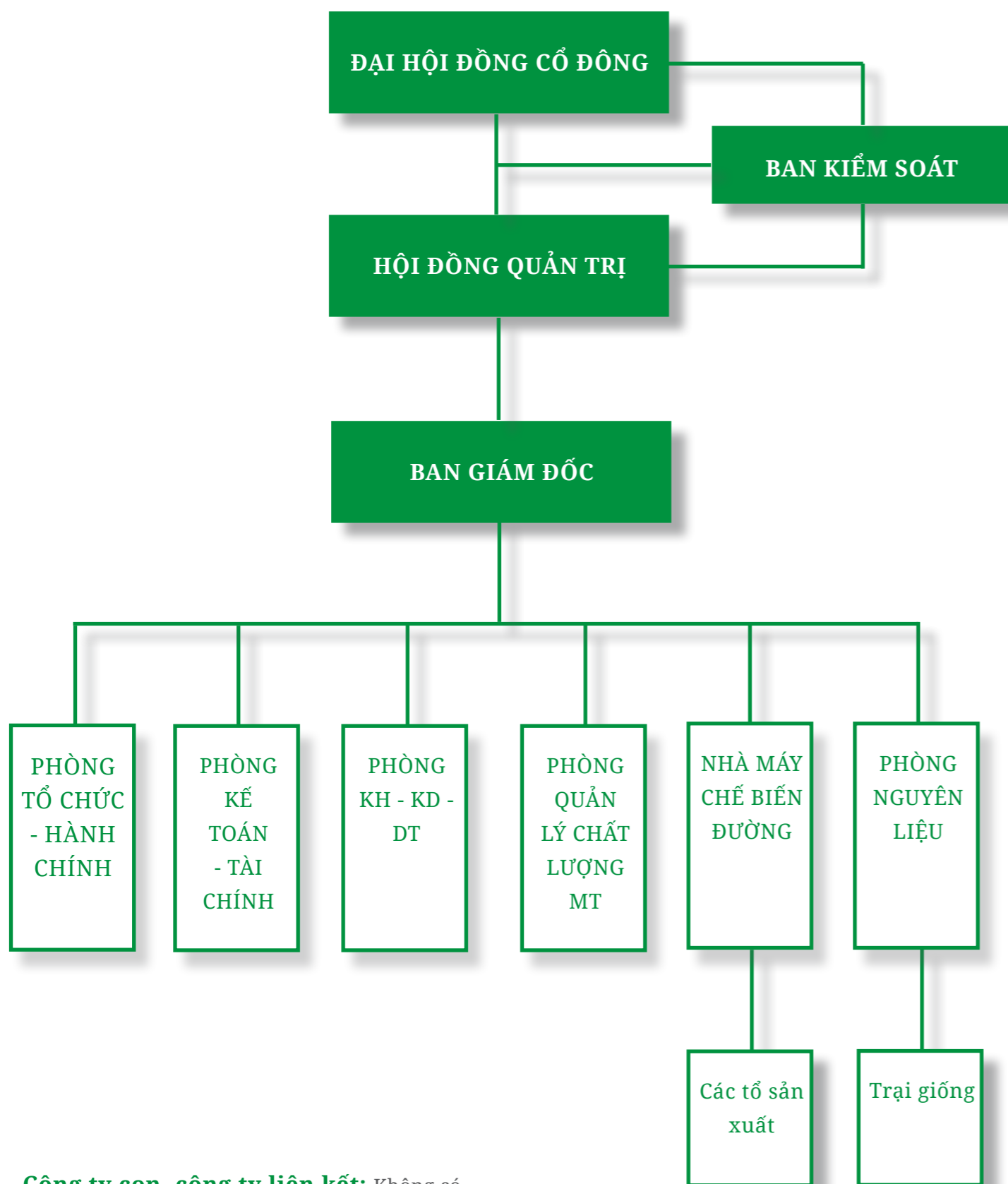
Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum có mạng lưới phân phối lớn, phạm vi hầu hết các tỉnh thành trong nước. Trong đó:

- » Vùng nguyên liệu đầu tư thu mua tại Kon Tum và một số huyện của Gia Lai.
- » Thị trường đường, mật tiêu thụ tại TP. HCM, các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và một số tỉnh phía Bắc
- » Bã bùn và phân bón được cung cấp cho nông dân trong vùng nguyên liệu.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty con, công ty liên kết: Không có

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Công ty xác định mục tiêu hoạt động của mình là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh mà pháp luật cho phép, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn phân đấu hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, giải quyết và ổn định việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, đảm bảo công tác an toàn lao động, thể hiện trách nhiệm với xã hội, người lao động. Vì thế Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty Cổ phần Đường Kon Tum cam kết sẽ hoàn thành các mục tiêu cụ thể như sau:

- » Mở rộng vùng khai thác nguyên liệu đầu vào, trong đó tập trung vào vùng nguyên liệu hiện có nhằm tạo sự linh động trong sản xuất, đáp ứng đủ công suất hoạt động cho các Nhà máy;
- » Tập trung nghiên cứu và đưa ra các giống mía mới có năng suất và chất lượng cao thay cho giống mía cũ đã thoái hóa, kém chất lượng.
- » Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi;
- » Phát huy việc thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và người lao động bằng các hoạt động thường xuyên, thiết thực;
- » Tiến hành thực nghiệm hệ thống xử lý chất thải mới nhằm cải thiện thời gian và mức độ ảnh hưởng của chất thải đến môi trường xung quanh
- » Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Định hướng ngành nghề và sản phẩm: Tăng trưởng mạnh, vững chắc, tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính, tạo lợi thế cạnh tranh ở những sản phẩm dịch vụ truyền thống đã được khẳng định trên thị trường. Đồng thời phát triển các loại hình dịch vụ, kinh doanh mới. Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- » Đào tạo và xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có tầm nhìn đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc đồng thời có bản lĩnh chính trị và đạo đức lối sống tốt.
- » Tiến hành các chính sách hỗ trợ người nông dân canh tác trong vùng trồng nguyên liệu nhằm mở rộng quy mô, đồng thời, nâng cao năng suất, chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào.
- » Tiến hành nghiên cứu và đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường, thị phần mới nhằm nâng cấp năng suất tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu đường Kon Tum

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY

- » Thực hiện đầy đủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường của Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư
- » Luôn đặt mục tiêu giảm thiểu tối đa lượng khí thải, nước thải tác động đến môi trường đối với hoạt động chính của Công ty.
- » Chú trọng trong việc thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY

Hiểu rõ được những khó khăn còn tồn đọng của người dân tỉnh Kon Tum nói chung và người dân trồng mía nói riêng như giao thông khó khăn, trình độ dân trí còn chưa cao, sản xuất nhỏ lẻ, v.v.... Vì vậy, để các hộ dân đa phần có việc làm, thu nhập ổn định, Công ty đã tạo điều kiện và tích cực thực hiện một số chính sách như:

- » Công ty đẩy mạnh thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật canh tác, đào tạo cho nông dân có kiến thức cũng như kỹ năng canh tác giúp nâng cao năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào.
- » Gây quỹ hỗ trợ nhằm đóng góp phần nào vào mục tiêu xây dựng tỉnh Kon Tum ngày càng phát triển trong thời gian sắp tới.



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2020 tăng trưởng khá khả quan trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái với tốc độ tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19

diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. CPI bình quân năm 2020 cũng tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Đây được xem là một tín hiệu khả quan khi chỉ tiêu này được kiểm soát và tăng ở mức thấp trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng không nhỏ đến chi tiêu của người tiêu dùng. Bước sang năm 2021, dịch vẫn tiếp

tục diễn biến khá căng thẳng, đặc biệt vào thời điểm cuối tháng 4/2021, dịch Covid – 19 tại một số địa phương trên cả nước bùng phát mạnh mẽ. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019.

Đối với ngành mía đường trong nước, tình trạng gian lận thương mại, buôn lậu qua biên giới ngày càng diễn biến phức tạp, cùng với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã khiến cho hoạt động ngành mía đường chông chênh khó khăn, trong đó KTS cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Bên cạnh đó, kể từ ngày 1/1/2020, thực thi cam kết tại Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Việt Nam đã xóa bỏ hàng rào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường từ các nước ASEAN, áp lực cạnh tranh đối với ngành mía đường ngày càng lớn. Trong khi dịch Covid-19 bùng phát khiến nhu cầu giảm sút, giá đường giảm, việc tiêu thụ trở nên khó khăn, việc nhập khẩu đường đã bùng nổ với lượng nhập rất lớn. Vì thế, kết quả kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế. Nắm bắt được những khó khăn của Công ty, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm, theo sát từng diễn biến của nền kinh tế cả trong và ngoài nước để có những bước đi phù hợp nhất với từng thời kỳ.

Năm 2020-2021 các DN sản xuất mía đường và Hiệp hội mía đường đã đứng đơn khởi kiện CBPG và CTC một số mặt hàng đường nhập khẩu từ Thái Lan. Ngày 6/7/2021 Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-BCT về việc chính thức áp thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) một số mặt hàng đường nhập khẩu từ Thái Lan. Tuy nhiên hàng Thái Lan lại tiếp tục “đội lốt” các nước khác trong khối Asean nhập khẩu vào Việt Nam để được hưởng ưu đãi thuế quan trong thời gian vừa qua tăng đột biến, các DN mía đường và Hiệp hội lại tiếp tục yêu cầu điều tra chống lẩn tránh. Ngày 21 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2171/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại CBPG, CTC đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan bị cáo buộc lẩn tránh thông qua 05 nước ASEAN gồm: Lào, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma. Quá trình điều tra đang được Bộ Công Thương phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện

Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều sự ảnh hưởng bởi hệ thống Pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, các chính sách thuế, hải quan. Đồng thời với tư cách là một Công ty đại chúng, KTS còn chịu ảnh hưởng của Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó, là một Doanh nghiệp trong ngành thực phẩm, Công ty chịu sự kiểm soát khắt khe từ Luật An toàn thực phẩm cũng như Luật Tài nguyên và Môi trường, đặt ra nhiều thách thức cho Doanh nghiệp về nguồn thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất để đảm bảo theo đúng quy định.

Ngày 12/06/2020, Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2021. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Đường Kon Tum khi Chính phủ đang hướng tới một hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học hơn. Vì vậy, để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được hiệu quả, tuân theo các quy định của Pháp luật, Công ty cần thường xuyên cập nhật thông tin và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của Doanh nghiệp để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Doanh nghiệp.



Rủi ro cạnh tranh

Sản lượng đường nhập lậu từ Thái Lan vào Việt Nam, hay lượng đường mía từ Lào, Campuchia nhập lậu qua các đường biên, cửa khẩu tại khu vực miền trung - Tây Nguyên và khu vực Tây Nam Bộ với mức giá thấp (do được trợ giá từ Chính phủ Thái Lan).

Để vượt qua những thách thức của thị trường, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum sẽ tập trung ứng phó đường nhập lậu bằng cách lên kế hoạch làm sao giảm được chi phí, điều chỉnh giá đường nhằm củng cố thị phần. Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp đã giúp Công ty nâng cao vị thế cạnh tranh, từ đó đưa ra định hướng phát triển thương hiệu bền vững ở thị trường trong nước, đồng thời, tìm kiếm thị trường xuất khẩu tiềm năng cho sản phẩm Đường Kon Tum trong thời gian sắp tới.

Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất đường sinh ra hàm lượng nước thải cao, ảnh hưởng đến môi trường gây phát sinh chi phí xử lý cao, thậm chí cả những rủi ro trong khâu xử lý. Vì vậy, hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh của Công ty chịu sự quản lý chặt chẽ của các cấp ban ngành liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Bên cạnh định hướng phát triển, xây dựng thương hiệu vững mạnh và đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường. Do đó, Công ty luôn cố gắng nghiên cứu, nâng cấp hệ thống xử lý nước và chất thải góp phần đưa nhà máy hoạt động tối đa, đảm bảo được những quy định về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty còn thực hiện tuyên truyền nhận thức cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm bảo vệ môi trường làm việc của chính mình và của Công ty.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Ngành đường nước ta vẫn còn đang trong quá trình phát triển bởi chuỗi giá trị ngành còn đang phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào là cây mía. Đặc biệt với nguyên liệu chủ lực từ cây mía thì ngành đường nước ta đang gặp phải những khó khăn xuất phát từ khả năng quản lý nguồn nguyên liệu. Cụ thể, quy mô sản xuất mía còn ở mức vừa và nhỏ, dễ thay đổi diện tích, không ổn định vùng trồng; công tác nghiên cứu cây giống mới còn nhiều hạn chế, tạo rào cản lớn cho việc thay đổi giống mía cũ không còn phù hợp với từng địa phương khác nhau trong những năm qua; trình độ kỹ thuật canh tác và khâu bảo quản sau thu hoạch còn thấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và năng suất mía; ngoài ra, biến đổi khí hậu cũng đã tác động đáng kể đến chất lượng và năng suất cây mía, v.v.....

Bên cạnh những hạn chế ở khâu đầu vào, ngành công nghiệp chế biến mía đường còn đang phải đối diện với chi phí sản xuất đường khá cao, công nghệ chế biến chuyển đổi mía sang đường của Việt Nam cũng chưa mang lại năng suất tối đa, điều này làm cho giá thành sản phẩm đường trong nước cao hơn so với các nước khác như Thái Lan và một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Nhằm khắc phục những hạn chế trên, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã chủ động thu mua nguồn nguyên liệu để kiểm soát chất lượng đầu vào. Đồng thời, nghiên cứu giống mía có năng suất cao kết hợp chính sách hỗ trợ người nông dân canh tác để giống mía mới đạt được kết quả tốt nhất. Trong năm, Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên chuyên môn thực hiện nghiên cứu hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến để hạn chế tỷ lệ hao hụt đường trong quá trình sản xuất của Công ty

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập ở trên, còn có nhiều yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của đơn vị. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân lao động nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.





2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	26
Tổ chức nhân sự	30
Chính sách nhân sự	34
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	36
Tình hình tài chính	37
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	40
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường, xã hội	42

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công tác thu mua, vận chuyển mía nguyên liệu

STT	Mía Nguyên liệu (Tổng sản lượng mía thô)	ĐVT	Kế hoạch niên vụ 2020 - 2021	Thực hiện niên vụ 2020 - 2021	Tỷ lệ % TH/KH
1	Mía trong vùng	Tấn	38.600	42.654	110,50%
2	Mía ngoài vùng	Tấn	106.480	68.106	63,96%
Tổng cộng		Tấn	145.080	110.760	76,34%

- » Vụ ép 2020 - 2021, nhờ thiết bị hoạt động ổn định và công tác lập kế hoạch đôn chặt hợp lý đúng theo chủ trương của Ban điều hành, nên sản lượng mía thu mua đưa về Nhà máy ổn định, cơ bản đáp ứng công suất hoạt động của Nhà máy, không để tình trạng mía chặt ra phải chờ trên ruộng quá thời gian quy định.
- » Nhờ cân đối được sản lượng mía thu mua trong vùng nên ngay từ đầu vụ Công ty đã tổ chức thu mua mía ngoài vùng để tranh thủ tăng sản lượng sản xuất. Tuy nhiên, sản lượng mía thu mua ngoài vùng cả vụ chỉ đạt 63,96% so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: Năm 2020, Tây Nguyên nắng hạn, không thuận lợi cho trồng mới và lưu gốc; tình hình khô hạn cũng như dịch trắng lá mía khiến năng suất giảm. Đồng thời việc giá đường trong nước cao hơn so với đường nhập khẩu đã làm giá mía xuống thấp trầm trọng. Vì thế, nhiều hộ dân phá bỏ diện tích mía để chuyển đổi sang cây trồng khác khiến diện tích mía các huyện phía Đông Gia Lai giảm 30 - 35%, kéo theo sản lượng mía cũng giảm từ 35% đến 45% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, vùng mía ở các huyện Đông Gia Lai có sự cạnh tranh giá mía rất gay gắt bởi các nhà máy đường An Khê và Nhiệt điện Gia Lai; Công ty phải cân đối giá mua mía hài hoà để giá thành sản xuất đường thành phẩm không bị tăng cao; Lực lượng nhân công đôn chặt mía sau Tết Nguyên đán thiếu hụt và bị phân tán, dẫn đến mía chở lên Kon Tum cũng hạn chế.
- » Sản lượng mía sạch thu mua trong vùng vượt 10,50% so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng trước đây dự kiến làm mía giống nhưng nay diện tích trồng mới không đạt như kế hoạch nên chuyển qua làm mía nguyên liệu.
- » Vụ 2020 - 2021 cũng là vụ thứ 2 Công ty trực tiếp điều hành xe vận chuyển mía, sản lượng mía trong vùng ít nên việc tổ chức đôn chặt và điều hành xe khá thuận lợi, mía đưa về nhà máy cơ bản tươi, sạch và đảm bảo chất lượng, không còn tình trạng mía chặt ra chờ xe vận chuyển, mía phơi khô trên đồng quá thời gian quy định. Không có tình trạng khiếu kiện xảy ra.

Công tác đầu tư chăm sóc và trồng mới, trồng lại vụ 2020 - 2021 chuẩn bị cho vụ thu hoạch 2021 - 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch niên vụ 2020 - 2021	Thực hiện niên vụ 2020 - 2021	Tỷ lệ % TH/KH
1	Diện tích đầu tư chăm sóc	Ha	752,1	752,1	100,00%
2	Diện tích trồng mới mở rộng	Ha	800	335,14	41,89%
3	Diện tích phá gốc trồng lại	Ha	200	81,47	40,74%
4	Diện tích phá gốc không trồng lại	Ha	200	189,4	94,70%
5	Diện tích thu hoạch vụ 2020 - 2021	Ha	1.552,10	897,84	57,85%

Vụ 2020 - 2021 diện tích trồng mới, trồng lại thực hiện thấp so với kế hoạch, ngược lại diện tích phá gốc không trồng lại thì rất lớn làm cho diện tích mía phục vụ cho vụ ép 2021 - 2022 giảm so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- » Giá mía vụ 2020 - 2021 tăng so với vụ trước nhưng cùng thời điểm giá một số loại cây trồng khác, đặc biệt là cây mì tăng mạnh (từ 2.050 đồng đến 2.400 đồng/kg), thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích của cây sắn (mì) cao hơn so với cây mía, vì vậy nhiều hộ đã ký hợp đồng trồng mía nhưng do giá mì cao nên đã hủy hợp đồng trồng mía.
- » Một số diện tích mía hết chu kỳ phải phá gốc để trồng lại nhưng vì thời tiết khô hạn, nắng nóng kéo dài, không tưới nước được, đất không đủ độ ẩm nên không thể trồng mía lại được.
- » Vụ 2018 - 2019 và 2019 - 2020, giá Đường trên thị trường tiếp tục xuống thấp, buộc Công ty phải mua mía với giá bảo hiểm đã ký hợp đồng, trong khi đó chi phí sản xuất và thu hoạch mía ngày càng tăng dẫn đến thu nhập của bà con nông dân bị giảm, có một số hộ bị thua lỗ nên các hộ này đã phải phá bỏ mía và chuyển đổi sang cây trồng khác.
- » Vùng nguyên liệu mía của Công ty chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum, nhưng hiện tại Thành phố đang có kế hoạch triển khai các dự án lớn ngay trên các địa bàn vốn xưa nay là vùng đất trồng mía (ĐăkRowa, Thống Nhất, Thăng Lợi, ChưHreng) nên diện tích đất trồng mía ngày càng bị thu hẹp.
- » Tuy điều kiện khó khăn như trình bày ở trên nhưng Ban điều hành đã nỗ lực cố gắng nên diện tích mía đưa vào thu hoạch vụ 2021 - 2022 tăng 144 ha so với vụ 2020 - 2021

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Công tác sản xuất chế biến vụ 2020 – 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch niên vụ 2020 - 2021	Thực hiện niên vụ 2020 - 2021	Chênh lệch +/-	Tỷ lệ % TH/ KH
1	Đường thành phẩm	Tấn	15.573	11.649	(3.923-)	74,80%
2	Tỷ lệ mía sạch/ đường	M/đ	9,32	9,52	+ 0,20	102,15%
3	Tỷ lệ mía sạch/ đường qui 10CCs	M/đ	9,32	9,09	(0,23)	97,53%
4	Một số chỉ tiêu về tổn thất					
	+ Pol bã bình quân	%	1,70	1,85	+ 0,15	108,82%
	+ Pol bùn bình quân	%	1,30	1,45	+ 0,15	111,54%
	+ Ap mật rỉ bình quân	%	30,00	30,32	+ 0,32	101,07%
5	Hiệu suất sản xuất					
	+ Hiệu suất an toàn thiết bị	%	98,00	98,98	+ 0,98	101,00%
	+ Hiệu suất tổng thu hồi	%	85,62	84,38	(1,24)	98,55%
6	Công suất ép B/Q	TMN	1.852,00	1.697,76	(154,24)	91,67%

- » Công tác sản xuất vụ 2020 - 2021 có một số ưu điểm, đó là: Dây chuyền hoạt động ổn định, hiệu suất an toàn thiết bị cao, chất lượng đường thành phẩm khá tốt, tỷ lệ đường chất lượng cao chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.
- » Tuy nhiên, một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra: Sản lượng đường sản xuất, tỷ lệ mía sạch/ đường, ... Nguyên nhân cơ bản như đã phân tích ở trên, ngoài ra trong năm 2020 có ảnh hưởng bão, một số vùng mía ven sông Đakbla bị ngập nước nhiều ngày ảnh hưởng đến chất lượng mía; ở giai đoạn cuối vụ, mía nguyên liệu không đủ để cung cấp cho dây chuyền sản xuất nên phải ép mỏng hoặc dừng để gom mía; dừng nghỉ chờ mía, khởi động dây chuyền, lên xuống máy nhiều lần làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất chế biến.

Công tác tiêu thụ

Niên vụ 2020 – 2021, ngành mía đường trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng: hiệp định ATIGA chính thức có hiệu lực đối với mặt hàng đường vào ngày 01/01/2020, tình trạng gian lận thương mại và hàng nhập lậu vào Việt Nam vẫn còn tràn lan, chưa được kiểm soát chặt chẽ. Cùng với đó là ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19, tình hình bùng dịch khiến sức mua giảm mạnh. Không những vậy, việc giãn cách xã hội tại nhiều địa phương (tiêu biểu là đợt bùng dịch vào cuối tháng 04/2021) khiến việc lưu thông vận chuyển hàng hóa nói chung và các sản phẩm đường nói riêng bị ách tắc làm nhu cầu đường giảm thấp. Tuy nhiên, nhìn chung tới thời điểm 30/06/2021, Công ty đã ký kết hết hợp đồng, cơ bản tiêu thụ hết sản lượng đường sản xuất trong vụ, duy trì được lượng hàng tồn kho luôn ở mức thấp, đảm bảo được chất lượng sản phẩm.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành (Tính tại thời điểm 30/06/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc	-	-
2	Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Phạm Đức Cơ	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành

Bà: ĐẶNG THỊ THU HẰNG

Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 14/04/1977
Nơi sinh	: Tp.Hồ Chí Minh
CMND số	: 023302164 cấp ngày 30/07/2011 tại Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Đại học chuyên ngành Thương mại
Quá trình công tác	: Từ 23/10/2019 đến hiện nay, giữ chức vụ Tổng Giám đốc tại CTCP Đường Kon Tum

Ông: PHẠM ĐỨC CƠ

Kế toán trưởng

Ngày sinh	: 10/04/1983
Nơi sinh	: Bình Định
CMND số	: 233333926 cấp ngày 22/01/2018 tại Kon Tum
Trình độ chuyên môn	: Cử nhận Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	: <ul style="list-style-type: none"> » Từ 2006 – 2009: Kế toán tổng hợp Công ty Đức Nhân » Từ 2009 – 2011: Phụ trách kế toán Công ty Mai Linh » Từ 2011 – 2014: Kế toán tổng hợp Công ty Thịnh Phát » Từ 2015 – 2017: Phụ trách kế toán Công ty Ngọc Toàn » Từ 2018 – 2020: Kế toán tổng hợp Công ty Tấn Phát » Từ 31/07/2020 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Ông: NGUYỄN HỮU QUẢNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 20/06/1971
Nơi sinh	: Kon Tum
CMND số	: 233180456 cấp ngày 01/06/2010 tại Kon Tum
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư công nghệ hóa Silicat
Quá trình công tác	: <ul style="list-style-type: none"> » Từ 1998 – 1999: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty mía đường Kon Tum, phó ca sản xuất » Từ 1999 – 2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần đường Kon Tum, trưởng ca sản xuất » Từ 2010 – 2012: Phó phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần đường Kon Tum » Từ 2012 – 2016: Phó phòng kỹ thuật Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh – Gia Lai, Attapeu - Lào » Từ 2016 – 2017: Phó phòng kỹ thuật Công ty mía đường TTC – Attapeu – Lào » Từ 2017 – 2018: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum » Từ T8/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Danh sách thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc trong niên độ 2020 - 2021

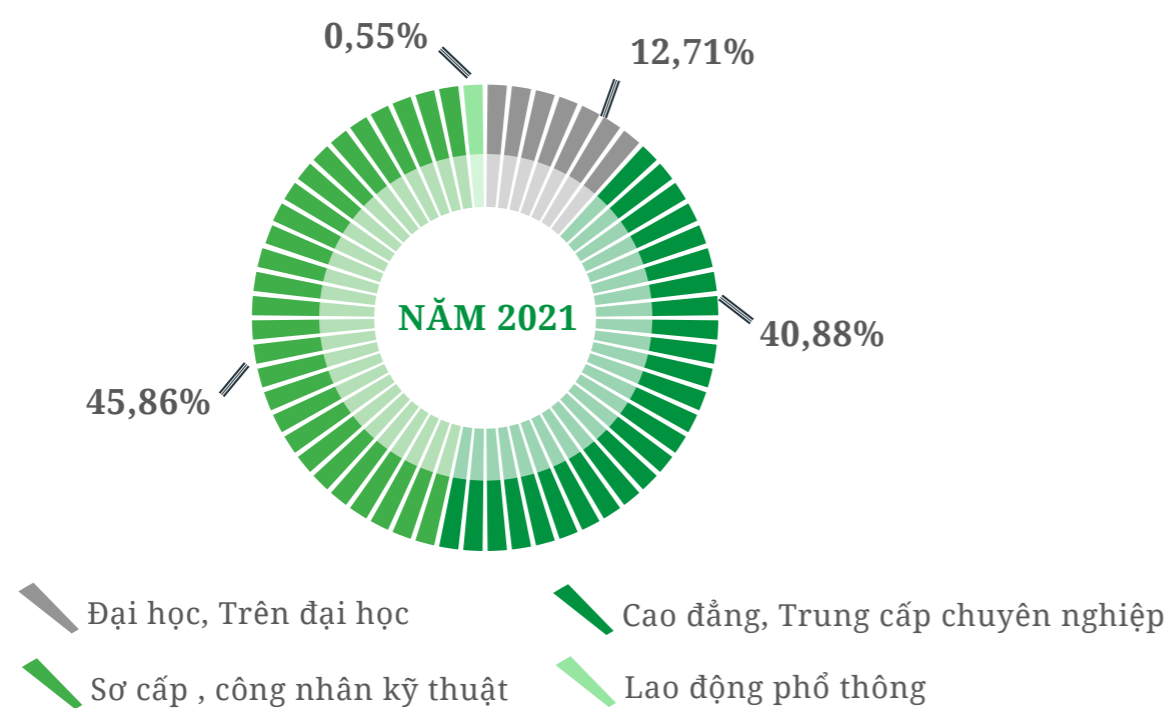
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Đức Duy	Phó Tổng Giám đốc	09/12/2020	04/06/2021

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)

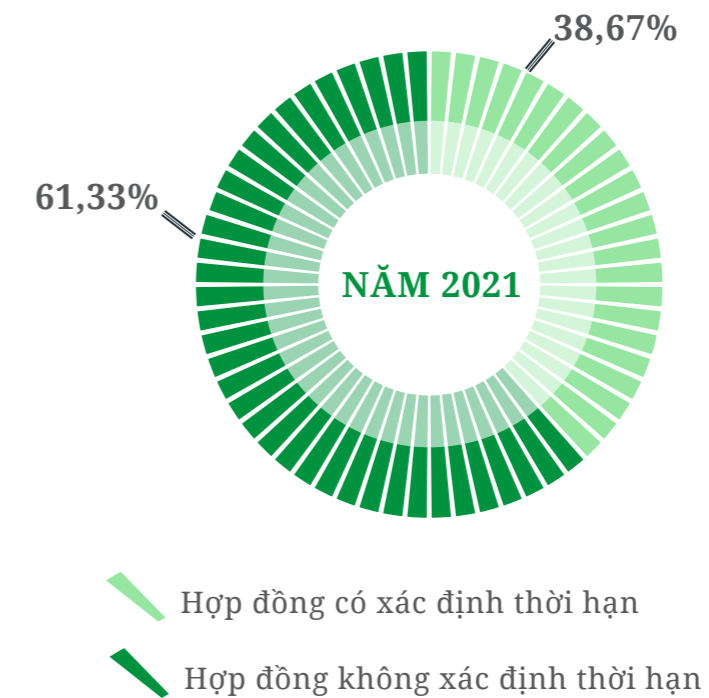
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Niên vụ 2020 - 2021	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	181	100,00%
1	Đại học, Trên đại học	23	12,71%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	74	40,88%
3	Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	83	45,86%
4	Lao động phổ thông	1	0,55%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	181	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	70	38,67%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	111	61,33%

PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



PHÂN LOẠI THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



Thu nhập bình quân

STT	Năm	Tiền lương bình quân (Đồng/ người/ tháng)
1	2017 - 2018	6.160.000
2	2018 - 2019	5.986.000
3	2019 - 2020	5.400.000
4	2020 - 2021	5.520.000

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

“ Trong năm 2020 - 2021, Công ty tiếp tục tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ công nhân viên kiến thức về Luật xây dựng, Luật Thuế, Luật Lao động,... cùng các khoá bồi dưỡng năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, chính sách phúc lợi ngày lễ, tết cho cán bộ công nhân viên, đồng thời trích lập BHYT, BHXH, BHNT theo đúng quy định để đảm bảo đời sống người lao động được cải thiện, an tâm công tác.

01

Chính sách đào tạo lương thưởng, chế độ phúc lợi



Công ty xây dựng chính sách lương cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực công tác và vị trí phụ trách. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu suất lao động của cán bộ công nhân viên; từ đó, có đánh giá và điều chỉnh mức lương phù hợp cho nhân viên trên toàn Công ty.

Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho cán

bộ công nhân viên. Ngoài ra, nhằm thu hút nhân tài, Công ty có chính sách thu nhập đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân người lao động, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc.

Đồng thời, Công ty thực hiện tốt các loại hình bảo hiểm nhằm đảm bảo quyền lợi bảo vệ sức khỏe cho người lao động như BHXH, BHYT, v.v..... Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chính sách đãi ngộ nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên căn cứ dựa trên những tiêu chuẩn như: mức độ hoàn thành công việc, năng lực làm việc; sáng tạo trong quá trình làm việc tại Công ty, đạt danh hiệu thi đua do Công ty đưa ra, v.v.....

02

Chính sách môi trường công việc



Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân lao động làm việc, cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Đây là nguồn động viên, khích lệ, thể hiện sự quan tâm của Ban Lãnh đạo với toàn thể cán bộ, công nhân lao động chung tay góp phần xây dựng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

Bên cạnh đó, hàng năm, Công ty còn thường xuyên tổ chức các

buổi đào tạo nâng cao trình độ và kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, trong đó quan tâm đến vấn đề tiếp cận kỹ thuật trong sản xuất, nắm bắt tình hình vận hành, kịp thời xử lý khi có tình huống xảy ra trong quá trình vận hành máy móc thiết bị ở nhà máy sản xuất. Niềm vui vừa qua, Công ty còn tiến hành thăm hỏi các hộ gia đình gặp khó khăn và có chính sách giúp đỡ kịp thời để hỗ trợ người lao động nhằm giúp họ an tâm công tác tại Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng tạo môi trường làm việc năng động, đoàn kết từ những hoạt động tập thể như thi đua giữa các phòng ban, văn nghệ, thể thao, tham quan, v.v... và chính sách lương thưởng xứng đáng cho những cá nhân có cống hiến vì sự phát triển của Công ty

Chính sách tuyển dụng

03

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ



bản như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Công tác đầu tư máy móc thiết bị làm đất

Vụ 2020 - 2021 Công ty đầu tư mua sắm máy móc thiết bị như sau:

- » Mua 01 xe máy cày hiệu BELARUS 892;
- » 03 Giàn máy khoan mía hố;
- » 03 Máy trồng mía hàng đôi kiểu Thái Lan;
- » 03 Giàn xới đất, xới cỏ kết hợp bón vùi phân (trong đó: 01 giàn xới đất, xới cỏ kết hợp vùi phân đầu tư cho Trại giam Gia Trung và 01 giàn xới đất, xới cỏ kết hợp vùi phân đầu tư cho hộ nông dân có mía tại Mô Ray)

=> Bước đầu các thiết bị này đã phát huy hiệu quả trong khâu làm đất và chăm sóc mía.



Mô hình khảo nghiệm nhân giống mía cây mô

Vụ 2020 - 2021 Công ty đã thực hiện thuê đất và tổ chức trồng mía được 02 mô hình:

- » **Mô hình thứ nhất:** Thuê 34,5 ha tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai. Mục đích mở rộng phát triển thêm vùng mía nguyên liệu cho Công ty.
- » **Mô hình thứ hai:** Thuê 0,4 ha tại xã Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Mục đích khảo nghiệm, phục tráng và nhân giống mía cây mô để phục vụ công tác phát triển giống mía mới cho vùng nguyên liệu Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Niên vụ 2019 - 2020	Niên vụ 2020 - 2021	% 2020 - 2021/ 2020 - 2019
1	Doanh thu thuần	153.196	248.218	162,03%
2	Giá vốn hàng bán	133.413	220.314	165,14%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	3.636	8.879	244,20%
4	Lợi nhuận khác	(1.241)	(1.602)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	2.394	7.277	303,97%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.982	5.672	286,18%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/ CP)	352	1.007	286,08%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Niên vụ 2019 - 2020	Niên vụ 2020 - 2021
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,33	0,98
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,93	0,93
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ tổng tài sản	%	60,20%	62,88%
-	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	151,23%	169,42%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,47	7,50
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,39	0,59
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	1,29%	2,28%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,25%	3,52%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,51%	1,35%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,37%	3,58%

01 KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của Doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Trong năm, tài sản ngắn hạn đã tăng 35,42%, tương đương 56,282 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là đến từ khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng đến 90,88%. Các khoản nợ vay ngắn hạn trong niên vụ 2020 - 2021 của KTS chủ yếu vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum được dùng để bổ sung vốn lưu động nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính khoản vay này làm nợ ngắn hạn của Công ty tăng đáng kể với tỷ lệ tăng là 82,82% so với cùng kỳ năm trước. Từ nguyên nhân trên, dẫn đến hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,33 vào năm 2019 - 2020 còn 0,98 vào năm 2020 - 2021. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh không có sự thay đổi so với năm trước đó. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, đảm bảo an toàn qua các năm, sẵn sàng thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.

02 CƠ CẤU VỐN

Niên vụ 2020 - 2021, KTS vẫn duy trì cơ cấu vốn không có nhiều thay đổi so với năm 2019 - 2020, tỷ số Nợ/ Tổng tài sản tăng từ 60,20% lên 62,88%; hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 151,23% lên 169,42%. Tổng tài sản của Công ty tăng 10,19%, tương đương tăng 40.661 tỷ đồng, phần lớn đến từ nguồn tăng của khoản thu ngắn hạn của khách hàng. Bên cạnh đó, nợ phải trả tăng nhẹ 15,11%, chủ yếu đến từ việc khoản vay tài chính ngắn hạn của Công ty tăng lên. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu của Công ty không thay đổi quá nhiều so với cùng kỳ năm trước, tăng khoảng 2,75% tương đương 43.739 triệu đồng.

Nhờ vậy, hai chỉ tiêu nợ được duy trì ở mức ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán. Có thể nói Công ty đang khai thác sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hợp lý để tài trợ cho hoạt động kinh doanh đạt được hiệu quả tối ưu.

03 NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản có biến động khá nhiều trong niên vụ 2020 - 2021. Cụ thể, số vòng quay hàng tồn kho của Công ty niên vụ 2020 - 2021 tăng từ 4,47 lên tới 7,5 vòng. Đối với hàng tồn kho, tuy khả năng tiêu thụ chậm do ảnh hưởng từ những tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19, nhưng Ban điều hành đã nỗ lực đẩy mạnh bán ra nên Công ty không gặp tình trạng tồn đọng quá nhiều thành phẩm. Minh chứng là tính đến 30/06/2021, hàng tồn kho giảm hơn 77,12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, tồn kho thành phẩm giảm hơn 32.097 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm 99,99%.

Ngoài ra, giá đường thế giới niên vụ 2020 - 2021 có tăng, kết hợp với việc Bộ Công thương quyết định tạm thời áp thuế CBPG và CTC một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan nên thị trường trong nước có khởi sắc, dẫn đến doanh thu thuần tăng đến 62,03% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn doanh thu từ bán đường chiếm tỷ trọng cao nhất. Từ đây, có thể thấy được hoạt động sản xuất kinh doanh của Đường Kon Tum đang tăng trưởng khá tốt, công tác quản trị hàng tồn kho đạt hiệu quả đáng kể.

04 KHẢ NĂNG SINH LỜI

Niên vụ 2020 - 2021, Công ty gặp khá nhiều khó khăn khi đại dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương trên cả nước thực hiện giãn cách theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giao thương buôn bán bị đình trệ, vận tải hàng hóa bị ách tắc. Thêm vào đó, sản lượng mía nguyên liệu vùng ngoài giảm mạnh dẫn đến lượng đường sản xuất, sản lượng đường tiêu thụ đều không đạt theo kế hoạch. Tuy nhiên, nhờ vào sự chỉ đạo kịp thời của Ban Lãnh đạo, linh hoạt quyết định thời điểm, giá cả tiêu thụ hàng hóa, quyết định phương thức thu mua mía ngoài vùng phù hợp, tiết giảm các khoản chi phí đến mức tối đa. Vì thế, các chỉ số về khả năng sinh lời được cải thiện đáng kể, đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: ROS tăng từ 1,29% lên 2,28%, ROE tăng từ 1,25% lên 3,52% và ROA tăng từ 0,51% lên 1,35%.

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
5.700.000 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
5.700.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu



Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 30/09/2021)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	264	4.848.950	100,00%
1	Cá nhân	258	4.088.170	84,31%
2	Tổ chức	6	760.780	15,69%
II	Cổ đông nước ngoài	8	221.050	100,00%
1	Cá nhân	4	7.650	3,46%
2	Tổ chức	4	213.400	96,54%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		272	5.070.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn (tính đến ngày 23/02/2021)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kim Hà Việt	760.500	15,00%
2	Nguyễn Tấn Đạt	358.800	7,08%
Tổng cộng		1.119.300	22,08%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

“ Một nền kinh tế bền vững là khi việc bảo vệ môi trường luôn đặt lên trên và là mục tiêu quan trọng giúp hoạt động của các doanh nghiệp phát triển bền vững. Do vậy, các nền kinh tế từ lớn đến vừa và nhỏ đều rất chú trọng vào những chính sách hạn chế giảm thải chất rắn, khí, lỏng, v.v.... trực tiếp ra môi trường. Đồng thời, các doanh nghiệp còn tích cực nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của mỗi người lao động nhằm xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ.

Đặc trưng chất thải của ngành sản xuất mía đường chưa qua xử lý thải ra môi trường có ảnh hưởng rất lớn đến môi trường xung quanh. Vì vậy, các chất thải từ bã mía được Công ty tái chế thành phân bón vừa mang lại doanh thu cho Công ty vừa hạn chế được các tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, Công ty luôn chú trọng việc đào tạo nhằm nâng cao ý thức của người lao động trong việc bảo vệ môi trường ”

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Do tác động của đường nhập khẩu và đường lậu từ Thái Lan đã ảnh hưởng lớn đến lượng đường tiêu thụ của các doanh nghiệp trong nước, lượng hàng tồn kho cao tác động trực tiếp đến giá bán và làm cho một số doanh nghiệp thận trọng hơn trong việc sản xuất, điều này đã tác động không nhỏ đến công tác thu mua mía tại vùng nguyên liệu ở địa phương. Niên độ 2020/2021, nhiều vùng trồng mía trên địa bàn đã đổi sang cây trồng khác để có biên lợi nhuận cao hơn, điều này gây khó khăn cho công tác thu mua nguyên vật liệu đầu vào. Để đảm bảo sản lượng đầu vào và kiểm soát được chất lượng nguồn nguyên liệu Công ty đã tiến hành thu mua ở những vựa mía liên kết lâu năm, đồng thời, linh động trong việc thỏa thuận giá nhằm xây dựng mối quan hệ lâu dài. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng theo dõi sát sao và đưa ra kế hoạch hoạt động, sản xuất hợp lý nhằm đảm bảo kế hoạch vận hành của Công ty.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trước tình hình hoạt động đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay, Công ty đã đưa ra một số chính sách sử dụng tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, trong đó có nguồn năng lượng. Công ty hoạt động chủ yếu là sản xuất kinh doanh sử dụng công suất lớn, do đó, Ban điều hành có trách nhiệm theo dõi, giám sát hệ thống máy móc, thiết bị để vừa đảm bảo hệ thống hoạt động trơn tru vừa chắc chắn được tắt hoàn toàn khi hết giờ làm việc, thực hiện bảo trì định kỳ cho máy móc, thiết bị nhằm duy trì tuổi thọ hệ thống và khả năng vận hành. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao tính tự giác tiết kiệm của người lao động, cán bộ công nhân viên văn phòng góp phần giảm chi phí điện năng, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

TIÊU THỤ NƯỚC

Bên cạnh đó, với đặc thù của ngành sản xuất mía đường sử dụng một lượng nước khá lớn để phục vụ quá trình sản xuất, do đó, lo ngại lớn nhất của các công ty về việc xử lý nước thải là điều khó tránh khỏi, trong đó có Công ty Cổ phần Đường Kon Tum. Vì thế, để giải quyết vấn đề trên Công ty đã thực hiện đưa nguồn nước thải vào bể lắng nhằm lọc tạp chất trước khi đưa ra môi trường, đảm bảo hoạt động của Công ty không ảnh hưởng đến nguồn nước xung quanh, hướng đến sự phát triển bền vững.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Nhằm xây dựng mối quan hệ mật thiết lâu dài với người lao động, Công ty đã chú trọng công tác chăm lo đời sống của người lao động. Trong đó, Ban lãnh đạo chủ động thực hiện điều chỉnh mức lương, thưởng sao cho phù hợp với biến động của thị trường nhằm giúp đời sống của người lao động được cải thiện, tạo cơ hội cho người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Công tác chăm sóc sức khỏe của người lao động luôn được chú trọng, tất cả lao động của Công ty đều được mua bảo hiểm đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, Công ty còn đẩy mạnh tinh thần đoàn kết trong các khối văn phòng, khối sản xuất, v.v.... bằng những buổi sinh hoạt chung. Đồng thời, Công ty còn thường xuyên hưởng ứng các hoạt động từ thiện cho các vùng bị thiên tai, lũ lụt, v.v... qua những cuộc vận động thiện nguyện, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, v.v.... Qua đó, Công ty mong muốn đóng góp một phần nhỏ vào sự phát triển của xã hội và xây dựng sự phát triển của Đường Kon Tum theo hướng bền vững cho tương lai.



3 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tình hình tài chính	48
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	50
Kế hoạch phát triển trong tương lai	50

“ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ”

Kết quả kinh doanh thực hiện so với kế hoạch vụ 2020 - 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch vụ 2020 - 2021	Thực hiện vụ 2020 - 2021	Chênh lệch +/-	Tỷ lệ % TH/ KH
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	150.000	114.310	(35.690)	76,21%
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	145.080	110.760	(34.320)	76,34%
3	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	15.573	11.649	(3.924)	74,80%
4	Tỷ lệ mía sạch/ đường	M/Đ	9,32	9,52	+ 0,20	102,15%
5	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	15.573	14.823	(750)	95,18%
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	259.800	248.218	(11.582)	95,54%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	2.700	7.277	(4.577)	269,52%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	2.700	5.671	(2.971)	210,04%

Vụ ép 2020 - 2021 một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty không đạt so với kế hoạch, nguyên nhân cơ bản là do:

- » Sản lượng mía nguyên liệu trong và ngoài vùng giảm là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng đường sản xuất, sản lượng đường tiêu thụ và doanh thu không đạt so với kế hoạch đề ra.
- » Đại dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương trên cả nước thực hiện giãn cách theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giao thương buôn bán bị đình trệ, vận tải hàng hóa bị ách tắc, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trước những tác động kép nói trên, Ban Lãnh đạo đã linh hoạt quyết định thời điểm, giá cả tiêu thụ hàng hóa, quyết định phương thức thu mua mía ngoài vùng phù hợp, tiết giảm các khoản chi phí đến mức tối đa. Mặt khác giá đường thế giới niên vụ 2020-2021 có tăng, kết hợp với việc Bộ Công Thương khởi xướng điều tra Chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan thì thị trường đường trong nước có khởi sắc, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế niên độ 2020 - 2021 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao là 111,1%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/07/2020		30/06/2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	158.938	40,07%	215.221	49,26%	135,41%
Tài sản dài hạn	237.691	59,93%	221.706	50,74%	93,27%
Tổng tài sản	396.629	100,00%	436.927	100,00%	110,16%

Quy mô tài sản tại thời điểm 30/06/2021 của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước với tỷ lệ tăng khoảng 11,16%, tương đương 40.298 triệu đồng.

Cơ cấu tài sản của KTS tại thời điểm 30/06/2021 vẫn không có nhiều sự thay đổi so với thời điểm 01/07/2020, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn với 50,74%, còn lại là 49,26% là tài sản ngắn hạn. Tài sản dài hạn giảm nhẹ 6,73%, tương đương giảm 15.985 triệu đồng so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do trong niên vụ 2020 - 2021, Công ty đã thực hiện trích khấu tài sản cố định trên 17.284 triệu đồng.

Bên cạnh đó, do khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng đáng kể, đã dẫn đến tài sản ngắn hạn cũng tăng lên 35,41% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giá trị tăng lên 56.283 triệu đồng. Ngoài ra, hàng tồn kho cũng ghi nhận với mức giảm kỷ lục lên đến 99,99%. Điều này cho thấy, KTS luôn đảm bảo được chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn, tránh việc tồn kho ứ đọng, hàng kém phẩm chất.

Nguyên nhân khoản phải thu tăng chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch covid -19, việc giãn cách xã hội được thực hiện trên nhiều địa phương, đặc biệt là Miền Trung – Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ (địa bàn chủ yếu tiêu thụ sản phẩm của Công ty), sản xuất và tiêu dùng bị gián đoạn, việc vận chuyển hàng hóa cũng bị kiểm soát chặt chẽ, khiến sức tiêu thụ giảm mạnh, nhiều khách hàng đã ký hợp đồng mua hàng của Công ty nhưng không thể nhận hàng kịp tiến độ. Công ty phải chấp nhận kéo dài thời gian thanh toán cho các đối tác để tạo điều kiện cho họ bán hàng, vì vậy nợ phải thu tăng.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/07/2020		30/06/2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	119.567	49,79%	218.593	79,08%	182,82%
Nợ dài hạn	120.567	50,21%	57.828	20,92%	47,96%
Tổng nợ phải trả	240.134	100,00%	276.421	100,00%	115,11%

Cơ cấu nợ phải trả của KTS có sự thay đổi khá nhiều khi tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm lớn hơn nợ dài hạn, cụ thể: nợ ngắn hạn có tỷ trọng tăng từ 49,79% lên 79,08%, trong khi đó, tỷ trọng nợ dài hạn thì giảm từ 50,21% xuống 20,92%. Nguyên nhân của việc dịch chuyển tỷ trọng trong nợ phải trả của Công ty chủ yếu do khoản nợ dài hạn giảm đến 52,04%, trong khi nợ ngắn hạn lại tăng đến 82,82% so với cùng kỳ năm trước.

Nợ dài hạn của Đường Kon Tum trong năm hầu hết đến từ khoản vay tài chính dài hạn. Khoản vay tài chính giảm 52,03% do Công ty tiến hành chi trả hết khoản nợ vay ngắn hạn được gia hạn nợ trước đó với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Kon Tum với tổng giá trị thanh toán lên đến 62.739 triệu đồng.

Ngoài ra, hầu hết các khoản mục trong nợ ngắn hạn đều có xu hướng tăng, trong đó tiêu biểu là khoản vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Kon Tum tăng lên, kịp thời bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC, NÂNG CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ, CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC;
- » ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, GIAO QUYỀN TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM, PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT HUY HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NÂNG CAO THU NHẬP, ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG;
- » XÂY DỰNG ĐỂ BAN HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NỘI BỘ PHÙ HỢP VỚI PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP SAU KHI CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ THEO QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT;
- » CÓ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ CÁN BỘ ĐỂ THU HÚT CÁN BỘ NHƯ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TRẢ LƯƠNG GẮN VỚI VỊ TRÍ, HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC, CŨNG NHƯ CÓ QUY CHẾ -PHẠT NGHIÊM NẾU CÓ CÁC HÀNH VI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG TY;
- » XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THÔNG TIN VỚI KHÁCH HÀNG THẬT TỐT, NHẪM TIẾP THU NHỮNG GÓP Ý CỦA KHÁCH HÀNG ĐỂ KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN, NÂNG CAO DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG;

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 - 2022

Hiện tại Kế hoạch này chưa được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, Kế hoạch SXKD chính thức sẽ được thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021 -2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	237
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	234,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,7



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

BIÊN PHÁP TRIỂN KHAI



01 Về công tác Nguyên liệu

- » Ban hành các chính sách đầu tư phù hợp, thu mua phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gắn bó lâu dài với cây mía, tạo sự ổn định và phát triển vùng nguyên liệu của Công ty.
- » Tiếp tục làm việc với UBND huyện Đăk Tô, Kon Rẫy, Ia H'Drai để thực hiện được Dự án Đầu tư phát triển nguyên liệu mía ứng dụng công nghệ cao theo chủ trương của tỉnh.
- » Công tác thu mua vận chuyển mía trong vùng từng bước được cải tiến, đáp ứng kịp thời năng lực đồn chặt của bà con nông dân; không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định.
- » Tích cực làm việc với chính quyền địa phương để tuyên truyền chính sách đầu tư, thu mua của Công ty, mở nhiều lớp tập huấn cho bà con nông dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch mía, cung cấp các loại giống mía có năng suất chất lượng cao và các loại phân bón phù hợp với cây mía, ... nhằm mục đích tăng diện tích và sản lượng mía cho các vụ sau. Cơ cấu lại chất lượng giống cho phù hợp với thổ nhưỡng khí hậu trong địa bàn tỉnh KonTum, trồng khảo nghiệm các giống mía mới cho năng suất và chữ đường cao; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào canh tác cây mía để tăng năng suất mía từ 80 tấn/ha trở lên.

02 Đối với khối sản xuất chế biến Đường

- » Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/ đường, tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.
- » Kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào, các chỉ tiêu pol bùn, pol bã, AP mật rỉ, tránh rò rỉ, thất thoát trên dây chuyền để nâng cao hiệu suất thu hồi.

03 Khối phòng ban nghiệp vụ, phục vụ

- » Xây dựng kế hoạch kinh doanh, phân khúc thị trường tiêu thụ trong/ ngoài tỉnh, các khách hàng truyền thống để làm cơ sở lập kế hoạch tiêu thụ. Luôn tạo mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Lắng nghe ý kiến kiến nghị của khách hàng, từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong quản trị DN, phục vụ tốt cho khách hàng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty
- » Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành, rà soát định biên, bố trí lại nguồn lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.
- » Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp để đáp ứng yêu cầu về Môi trường theo quy định



4 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động
của Công ty 56

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động
của Ban Tổng Giám đốc Công ty 60

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 61

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản niên vụ 2020 – 2021

Niên độ 2020 -2021 được xem là thời gian khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, dịch bệnh tác động không nhỏ tới hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân. Với những khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít thách thức.

Nhưng với sự quyết đoán của HĐQT, sự linh hoạt của Ban điều hành Công ty, trong việc lựa chọn thời điểm, giá cả thu mua nguyên liệu mía, giá bán sản phẩm đường và tác động của việc giá đường thế giới tăng, kết quả kinh doanh niên độ 2020-2021 của Công ty mặc dù không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN đã vượt kế hoạch 111,1%, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch vụ 2020 - 2021	Thực hiện vụ 2020 - 2021	So sánh TH với KH
1	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	259,8	248,2	95,5%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	tỷ đồng	2,7	7,3	270,3%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	2,7	5,7	211,1%

Nhận thức rõ những khó khăn phải đương đầu, Hội đồng quản trị Công ty đã có kế hoạch xác định nhiệm vụ cụ thể trước mắt và dài hạn của từng đơn vị trong Công ty. Các nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể và khả thi như:



Về công tác đầu tư phát triển và thu mua nguyên liệu

- » Xây dựng các chương trình nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu mía bằng áp dụng kỹ thuật chăm sóc, phân bón.
- » Hỗ trợ để người trồng mía cơ giới hóa công tác làm đất trên địa hình đồi dốc
- » Đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến đường để nâng công suất chế biến nhằm tăng hiệu quả thu hồi mía/ đường và nâng cao chất lượng đường thành phẩm, đầu tư cải tạo hệ thống xử lý chất thải đảm bảo môi trường.



Về công tác quản lý Tài chính

- » Công tác quản lý Tài chính từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn.
- » Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật.



Về công tác sản xuất chế biến Đường

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch vụ 2020 - 2021	Thực hiện vụ 2020 - 2021	So sánh TH với KH
1	Sản lượng mía thô đưa vào ép	tấn	150.000	114.309,7	76,2%
2	Sản lượng mía sạch	tấn	145.080	110.760	76,3%
3	Sản lượng đường thành phẩm nhập kho	tấn	15.573,03	11.649,20	74,8%
4	Tỷ lệ mía sạch/đường	M/đ	9,32	9,52	+0,2
5	Hiệu suất tổng thu hồi	%	85,62	84,38	98,55%
6	Hiệu suất an toàn thiết bị	%	98,00	98,98	101%

Công tác sản xuất chế biến vụ 2020 - 2021 có một số tiến bộ:

- » Máy móc thiết bị được tu bổ sửa chữa kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng, hiệu suất an toàn thiết bị cao, trong quá trình sản xuất ít xảy ra sự cố dừng ép, nên chất lượng đường thành phẩm khá tốt.
- » Người lao động có ý thức trách nhiệm cao, phối hợp nhịp nhàng, đồng đều giữa các công đoạn. Các trưởng ca và Ban Điều hành sản xuất đã luôn bám sát tình hình nhà máy, phát hiện và khắc phục kịp thời các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cơ bản trong sản xuất, chế biến thì không đạt so với kế hoạch như: tỷ lệ mía sạch/đường, công suất ép bình quân, các chỉ tiêu về tổn thất ... Nguyên nhân đã được phân tích tại Báo cáo của Ban Điều hành tại Đại hội này

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)



Về công tác tu bổ bảo dưỡng máy móc thiết bị

- » Niên vụ 2020-2021, Nhà máy đã thực hiện công việc sửa Tu bổ chữa máy móc thiết bị đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, hiệu suất an toàn thiết bị cao (đạt 98,98%). Các loại máy móc thiết bị thuộc phần việc sửa chữa tu bổ được Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch và yêu cầu của HĐQT, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.



Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương

- » Niên vụ 2020 – 2021, công tác nhân sự tương đối ổn định, chất lượng lao động cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc, ý thức trách nhiệm của người lao động được nâng cao, đặc biệt ý thức trong việc tiết kiệm vật tư, hóa chất góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- » Công ty luôn xác định thu nhập của người lao động là yếu tố tất yếu quan trọng hàng đầu để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty, nên Công ty luôn quan tâm nâng cao năng lực sản xuất nhằm tạo thu nhập cho người lao động. Đồng thời, Thực hiện tốt việc cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động, tạo điều kiện cho người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất hiệu quả, bền vững; phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp



Mối quan hệ với các cổ đông

- » Hội đồng Quản trị thường xuyên báo cáo, trao đổi, bàn bạc với Cổ đông lớn về những chủ trương, chính sách lớn của Công ty để có những quyết sách đúng đắn trong quá trình quản trị điều hành. Thường xuyên có sự trao đổi nắm bắt thông tin về giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm tại từng thời điểm đối với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược để hoạt động kinh doanh thương mại đạt hiệu quả cao nhất. Thực hiện nghiêm túc việc mua bán, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cổ đông, khách hàng và Công ty.
- » Các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược luôn có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT trong việc tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và công tác quản lý sản xuất kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong quá trình tổ chức điều hành, Ban điều hành và cán bộ quản lý đã bám sát NQ ĐHĐCĐ, NQ HĐQT và các chính sách của Công ty; Tích cực nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2020 – 2021, đồng thời triển khai tích cực các dự án trọng điểm. Đặc biệt chú trọng trong công tác thương mại, tiêu thụ sản phẩm.

Công ty đã tổ chức lại vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa Công ty, Chính quyền các địa phương và người trồng mía nhưng vẫn còn tình trạng nguyên liệu giảm cả về diện tích, sản lượng không đủ để đáp ứng sản xuất hiệu quả. Công tác thương mại còn gặp nhiều khó khăn do tình trạng buôn lậu và nhập khẩu đường, đường lỏng làm lão hóa ngành đường cũng như tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 làm suy giảm thị trường. Công tác triển khai một số dự án đầu tư chưa đạt tiến độ do công tác GPMB cũng như các thủ tục hành chính liên quan còn quá chậm.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dự báo niên vụ 2021 – 2022 ngành mía đường tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- » Tuy Chính phủ, các Bộ ngành bước đầu áp dụng một số chính sách phòng vệ thương mại như áp thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) đối với một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan, nhưng nạn nhập lậu, gian lận thương mại vẫn chưa được kiểm soát, hàng Thái Lan “đội lốt” các nước khác trong khối ASEAN nhập khẩu vào Việt Nam để được ưu đãi thuế quan tăng đột biến, biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn ở một số địa phương làm cho diện tích mía giảm sút,
- » Để tạo nền tảng tiếp tục phát triển bền vững trong tình hình mới, chúng ta cần phải chủ động tự đổi mới, có các giải pháp, đối sách phù hợp với thực tế, thực hiện tốt công tác quản lý diện tích vùng nguyên liệu. tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cây mía theo chiều sâu, tăng cường áp dụng tổng hợp các biện pháp thâm canh, giống, phương pháp trồng, chăm sóc và ổn định giá cả thu mua mía, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể đáp ứng tốt hơn với mọi khó khăn thách thức.



**MỘT SỐ GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG**

- » Tập trung chỉ đạo sâu sát, có hiệu quả công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản vùng nguyên liệu đáp ứng được công suất nhà máy.
- » Tiếp tục làm việc với UBND các huyện ĐăkTô, Kon Rẫy, IA H'Drai để khảo sát và lập dự án đầu tư phát triển nguyên liệu mía theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, áp dụng cơ giới hóa và ứng dụng sản xuất Công nghệ cao làm mô hình điểm mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cây mía.
- » Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách đầu tư, hỗ trợ và phục vụ người trồng mía một cách thiết thực, hiệu quả hơn để phát triển vùng Nguyên liệu mía; từng bước ổn định vùng Nguyên liệu trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- » Duy trì thường xuyên việc phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân trồng mía ổn định và phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo sản xuất; Triển khai các chương trình về giống, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh và phân bón để nâng cao năng suất, chất lượng mía.
- » Tăng cường việc nghiên cứu, cơ cấu các loại giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, thay thế triệt để các loại giống mía cũ hiện đang sản xuất để nâng cao thu nhập cho người trồng mía, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hạ giá thành sản phẩm.
- » Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện lân cận ở tỉnh Gia Lai để bổ sung nguyên liệu cho nhà máy hoạt động đảm bảo công suất.
- » Tăng cường quản lý sản xuất từ khâu nguyên liệu đầu vào đến chất lượng đường thành phẩm. Xây dựng thương hiệu Đường RS của Công ty cổ phần Đường Kon Tum có tiêu chuẩn chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm tương tự trong nước và nhập khẩu.
- » Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để sản xuất sản phẩm, quản lý hệ thống phân phối và quản lý điều hành hiệu quả hơn.
- » Tập trung cơ cấu lại nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty. Thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường, xây dựng khách hàng truyền thống để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.
- » Nâng cao năng lực quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả.
- » Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.



5

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	66
Ban Kiểm soát	72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	75

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	74.529	1,47%
3	Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	-	-

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông: ĐẶNG VIỆT ANH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	: 14/09/1978
Nơi sinh	: Tp.Hồ Chí Minh
CMND số	: 023302165 cấp ngày 25/4/2011 tại Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:
»	Từ 2006 – 2007: Công tác tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long
»	Từ 2007 – 2008: Công tác tại CTCP Chứng khoán Việt Quốc
»	Từ 2009 – 2010: Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam
»	Từ 2006 – 2010: Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Đắk Nông
»	Từ 2010 – 2011: Thành viên HĐQT CTCP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre
»	Từ 2013 – 2015: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum
»	Từ 3/7/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Kon Tum

ÔNG: TRẦN NGỌC HIẾU

Thành viên HĐQT

Ngày sinh	: 12/10/1956
Nơi sinh	: Tp. Hồ Chí Minh
CMND số	: 022704756 cấp ngày 02/04/2011 tại Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:
»	Từ 1976 – 1981: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia mặt trận chiến trường Campuchia
»	Từ 1982 – nay: Kinh doanh Lương thực thực phẩm
»	Từ 03/07/2015 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum

ÔNG: THÁI VĂN HÙNG

Thành viên HĐQT

Ngày sinh	: 26/12/1972
Nơi sinh	: Quảng Nam
CMND số	: 221343752 cấp ngày 05/6/2010 tại Phú Yên
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân khoa học
Quá trình công tác	:
»	Từ 1995 – 1996: Kỹ thuật viên phòng kỹ thuật
»	Từ 1996 – 2000: Phó quản đốc Phân xưởng sản xuất đường
»	Từ 2001 – 2011: Trưởng phòng kỹ thuật – KCs
»	Từ 2001 - 07/2016: Trưởng phòng Vật tư, đầu tư và xây dựng cơ bản
»	Từ 07/2016 – nay: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh CTCP Mía đường Tuy Hòa

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (01/07/2020 – 30/06/2021):

Không có

- » Hội đồng quản trị luôn tổ chức các cuộc họp thường xuyên, định kỳ ít nhất 1 lần/quý, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời nắm bắt kịp thời, đưa ra các chủ trương kế hoạch nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình SXKD. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị về các hoạt động khác như công tác tổ chức nhân sự Công ty, phân phối tiền lương, tiền thưởng, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, ...
- » Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một cán bộ làm Thư ký Hội đồng quản trị; Khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng cán bộ quản lý Công ty để giúp việc cho Hội đồng quản trị



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020 - 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	21/QĐ - HĐQT	07/07/2020	Quyết định V.v Phê duyệt kế hoạch tu bổ SCL 2020
2	26/QĐ - HĐQT	31/07/2020	Quyết định V.v Miễn nhiệm kế toán trưởng Công ty
3	27/QĐ - HĐQT	31/07/2020	Quyết định V.v bổ nhiệm Quyền kế toán trưởng Công ty
4	28/QĐ - HĐQT	03/08/2020	Nghị Quyết thông qua chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN 2020
5	30/NQ - HĐQT	17/08/2020	Nghị Quyết thông qua ngày triệu tập cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN 2020
6	34/NQ - HĐQT	10/09/2020	Nghị quyết thông qua nội dung chương trình ĐHĐCĐTN 2020
7	34B/NQ - HĐQT	14/09/2020	Nghị Quyết phê duyệt kế hoạch mua vật tư hóa chất, nhiên liệu, bao bì phục vụ sản xuất vụ 2020 - 2021.
8	36B/NQ - HĐQT	16/10/2020	Nghị Quyết phê duyệt kế hoạch mua vật tư hóa chất, nhiên liệu, bao bì phục vụ sản xuất vụ 2020 - 2021.
9	39/QĐ-HĐQT	09/12/2020	Quyết định V.v bổ nhiệm Ông Lê Đức Duy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Nguyên liệu.
10	41/NQ - HĐQT	17/12/2020	Nghị Quyết phê duyệt giá cước vận chuyển mía nguyên liệu vụ 2020 - 2021
11	43/QĐ - HĐQT	24/12/2020	Quyết định V.v phê duyệt định biên lao động và đơn giá tiền lương vụ 2020 - 2021.
12	01B/NQ - HĐQT	06/01/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
13	02/NQ - HĐQT	07/01/2021	Nghị quyết thông qua chọn đơn vị kiểm toán Vietland thực hiện kiểm toán năm 2020-2021
14	07/NQ - HĐQT	11/01/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
15	09/NQ - HĐQT	14/01/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
16	10/NQ - HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết Hội HĐQT thường kỳ quý 2.2021
17	12/NQ - HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
18	14/NQ - HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
19	16/NQ - HĐQT	01/02/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
20	18/NQ - HĐQT	02/02/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
21	20/NQ - HĐQT	20/02/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
22	22/NQ - HĐQT	01/03/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
23	22A/NQ - HĐQT	23/03/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
24	24/NQ - HĐQT	23/04/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
25	25/NQ - HĐQT	26/04/2021	Nghị quyết Hội HĐQT thường kỳ quý 3.2021
26	27/NQ - HĐQT	13/05/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
27	29/NQ - HĐQT	21/05/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
28	31/NQ - HĐQT	01/06/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
29	32/QĐ - HĐQT	04/06/2021	Quyết định miễn nhiệm chức vụ phó TGD công ty
30	34/NQ - HĐQT	18/06/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2020 - 2021
31	36/QĐ - HĐQT	28/06/2021	Quyết định v.v phê duyệt quỹ tiền lương 2020 - 2021 và tiền quỹ dự phòng quỹ lương 2021 - 2022
32	38/NQ - HĐQT	28/06/2021	Quyết định v.v phê duyệt tiền lập dự phòng nợ phải thu, khó đòi 30/06/2021

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Thị Nhi	Trưởng ban Kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	-	-
3	Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	100	0.00%

Lý lịch Ban Kiểm soát

BÀ: TRẦN THỊ NHI

Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày sinh** : 25/10/1964
Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
CMND số : 254933493 cấp ngày 21/07/2011 tại Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học, kế toán
Quá trình công tác :
- » Từ 1991 - 03/2010: Lần lượt là Phó phòng Kế toán, Kế toán trưởng và Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị
 - » Từ 04/2010 - 09/2013: Phó giám đốc CTCP Thương mại - dịch vụ Quảng Trị
 - » Từ 03/07/2015 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Đường Kon Tum.

BÀ: NGUYỄN THỊ THỦY

Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh** : 13/03/1960
Nơi sinh : Bình Dương
CMND số : 280096294 cấp ngày 04/09/2001 tại Bình Dương
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác :
- » Từ 1985 – 1987: Cục Thuế Bình Dương
 - » Từ 1987 – 2014: CTCP Đường Bình Dương
 - » Từ 2014 – nay: Công ty TNHH Kim Hà Việt
 - » Từ 03/07/2015 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đường Kon Tum.

ÔNG: NGUYỄN ĐỨC CẦN

Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh** : 20/01/1971
Nơi sinh : Quảng Ngãi
CMND số : 233177566 cấp ngày 18/6/2009 tại Kon Tum
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :
- » Từ 1990 – 1992: Học ngành Điện, tại Trường Cơ điện Quy Nhơn
 - » Từ 1996 – 1997: Học nghề Kiểm tra chất lượng Thực phẩm, tại Trường Trung học Nông nghiệp Công nghiệp Thực phẩm Đà Nẵng
 - » Từ 1997 - 12/2005: Công tác tại Công ty Mía Đường Kon Tum, Nhà máy Đường với chức danh, Tổ trưởng Tổ KCs.
 - » Từ 2002 – 2006: Học Đại học Quản trị Kinh doanh, tại Trường Đại học Đà Nẵng.
 - » Từ 01/2006 - 08/2013: Công tác tại Phòng Kế hoạch Kinh Doanh - Tổng hợp Công ty Đường Kon Tum, với chức danh Nhân viên.
 - » Từ 09/2013 – nay: Công tác tại Phòng Tổ chức - Hành chính, với các chức danh Phó phòng, Trưởng phòng TC – HC.



BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	Trần Thị Nhi	Trưởng Ban Kiểm soát	04	100%
2	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	04	100%
3	Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	04	100%

Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát (01/07/2020 – 30/06/2021): Không có

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong niên vụ 2020 - 2021, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm tra trực tiếp hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2020 – 2021, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2020 – 2021; Kiểm tra tình hình thu chi nội bộ; Kiểm tra công tác nguyên liệu và thu hồi công nợ đầu tư vụ 2020-2021; Kiểm tra công tác mua sắm vật tư, nghiệm thu, tiêu thụ sản phẩm và các phụ phẩm sau đường.
- Phối hợp với các phòng ban trong công ty trực tiếp tham gia kiểm kê vật tư, hàng hóa, kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu công nợ đột xuất và theo định kỳ.
- Các KSV đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thông qua báo cáo của HĐQT, BĐH gửi cho BKS và các kênh thông tin khác.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
- Thông qua việc kiểm tra, giám sát, BKS đã kiến nghị với HĐQT, BĐH một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD vụ 2020 - 2021 của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong niên độ 2020 - 2021, BKS luôn nhận được sự hợp tác tích cực của HĐQT và BĐH, các cuộc họp của HĐQT đều mời TBKS tham gia, các chủ trương lớn, các quyết định quan trọng BĐH đều gửi tài liệu cho BKS. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, BĐH tiếp thu và ghi nhận.

Hoạt động khác của BKS:

- Theo dõi việc chấp hành các quy định đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán về công bố thông tin.
- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương + Phụ cấp	Thưởng	Thù lao
I Hội đồng quản trị					
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	-	-	180.000.000
2	Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	-	-	96.000.000
3	Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	96.000.000
II Ban Kiểm soát					
1	Trần Thị Nhi	Trưởng BKS	-	-	96.000.000
2	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	-	-	48.000.000
3	Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	125.036.880	1.100.000	48.000.000
III Ban Điều hành					
1	Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc	370.212.000	1.100.000	-
2	Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc	161.114.005	1.100.000	-
3	Lê Đức Duy	Phó Tổng Giám đốc	81.298.401	-	-
4	Phạm Đức Cơ	Kế toán trưởng	116.871.136	1.100.000	-

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty năm 2020 - 2021

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất



6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	78
Ý kiến kiểm toán	80
Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2020 - 2021	82

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
------------------	----------------	----------------------	------------------------

Hội đồng quản trị

Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch		
Ông Trần Ngọc Hiếu	Thành viên		
Ông Thái Văn Hùng	Thành viên		

Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Nhi	Trưởng ban		
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên		
Ông Nguyễn Đức Cần	Thành viên		

Ban Tổng Giám đốc

Bà Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Lê Đức Duy	Phó Tổng Giám đốc	9/12/2020	4/6/2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đại diện Ban Tổng Giám đốc

ĐẶNG THỊ THU HẰNG - Tổng Giám đốc

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2021



02 huynh khuong ninh street
 district 1, ho chi minh city
 Tel: (84-28) 39105401
 Fax: (84-28) 39105402
 Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

Số: 0353/2021/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum, được lập ngày 21 tháng 9 năm 2021, từ trang 6 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác, Kiểm toán viên này đã đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại ngày 14 tháng 9 năm 2020.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



Đất Việt

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

TRẦN THỌ ĐỨC TIỀN - Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4325-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	MẪU B01-DN Đơn vị tính: VND	
			30/6/2021	01/7/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215.220.685.952	158.938.181.688
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.772.552.795	1.606.589.930
Tiền	111	V.1	2.772.552.795	1.606.589.930
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		201.260.281.837	109.472.552.381
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	164.160.025.000	86.002.280.400
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	32.432.298.180	22.652.243.283
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	3.140.000.000	3.140.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.161.630.274	1.361.874.608
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.633.671.617)	(3.683.845.910)
IV. Hàng tồn kho	140		10.941.180.907	47.820.620.683
Hàng tồn kho	141	V.7	10.941.180.907	47.820.620.683
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		246.670.413	38.418.694
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	246.670.413	38.418.694
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		224.357.822.355	239.979.238.693
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		221.705.855.312	237.690.992.745
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	220.433.359.210	236.411.310.926
Nguyên giá	222		376.718.796.676	375.412.684.857
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(156.285.437.466)	(139.001.373.931)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.272.496.102	1.279.681.819
Nguyên giá	228		1.958.794.286	1.958.794.286
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(686.298.184)	(679.112.467)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		78.927.108	35.518.600
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		78.927.108	35.518.600
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.573.039.935	2.252.727.348
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.573.039.935	2.252.727.348
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		439.578.508.307	398.917.420.381

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2021	01/7/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		276.421.184.280	240.133.928.905
I. Nợ ngắn hạn	310		218.593.184.280	119.567.298.615
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	18.903.671.547	5.594.151.711
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		629.684.050	184.215.750
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	7.634.421.689	5.720.426.341
4. Phải trả người lao động	314		1.605.396.092	374.423.465
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	4.804.780.280	7.864.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	600.782.499	20.102.756
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	182.090.766.624	105.259.393.858
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	2.015.929.726	1.494.359.585
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	307.751.773	912.361.149
II. Nợ dài hạn	330		57.828.000.000	120.566.630.290
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	57.828.000.000	120.566.630.290
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		163.157.324.027	158.783.491.476
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	163.157.235.845	158.783.403.294
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.700.000.000	50.700.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.700.000.000	50.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.609.812.512	2.609.812.512
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.674.216.181	18.674.216.181
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.036.762.274	5.136.360.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		82.136.444.878	81.663.014.601
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		76.464.801.545	79.680.876.546
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.671.643.333	1.982.138.055
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		88.182	88.182
Nguồn kinh phí	431		88.182	88.182
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		439.578.508.307	398.917.420.381

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2021



ĐẶNG THỊ THU HẰNG
Tổng Giám đốc

MAI THỊ TUYẾT NHUNG
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN DANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	MẪU B02-DN	
			Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Đơn vị tính: VND Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	248.218.462.434	153.196.296.831
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		248.218.462.434	153.196.296.831
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	220.314.222.352	133.412.975.188
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.904.240.082	19.783.321.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.141.416.468	2.241.441.994
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.606.342.694	12.223.053.410
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>20.339.087.454</i>	<i>11.896.352.527</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.005.271.168	609.333.677
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.554.662.771	5.556.824.623
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.879.379.917	3.635.551.927
11. Thu nhập khác	31		119.349.399	90.938.934
12. Chi phí khác	32		1.721.351.513	1.332.025.542
13. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	(1.602.002.114)	(1.241.086.608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.277.377.803	2.394.465.319
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.605.734.470	412.327.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.671.643.333	1.982.138.055
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	1.007	352
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	1.007	352

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**ĐẶNG THỊ THU HẰNG**
Tổng Giám đốc**MAI THỊ TUYẾT NHUNG**
Kế toán trưởng**TRẦN VĂN DANH**
Người lập biểu**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	MẪU B 03-DN	
			Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Đơn vị tính: VND Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		172.701.619.100	143.944.700.850
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(140.652.272.128)	(149.845.230.977)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.610.095.539)	(17.295.955.723)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.II	(15.893.475.484)	(15.111.645.492)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(472.660.152)	(247.363.804)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.020.233.775	2.979.042.142
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(16.341.296.647)	(6.694.708.032)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.247.947.075)	(42.271.161.036)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.683.958.523)	(707.962.718)
2. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		5.125.987	9.047.228
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.678.832.536)	(698.915.490)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		143.355.923.411	171.516.496.570
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(129.263.180.935)	(155.981.159.138)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		14.092.742.476	15.535.337.432
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.165.962.865	(27.434.739.094)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	1.606.589.930	29.041.329.024
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.772.552.795	1.606.589.930

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**ĐẶNG THỊ THU HẰNG**
Tổng Giám đốc**MAI THỊ TUYẾT NHUNG**
Kế toán trưởng**TRẦN VĂN DANH**
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MẪU B09-DN**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Đường Kon Tum) theo Quyết định số 1459/QĐ-BNN-ĐMĐN ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3803000111 ngày 27 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại có mã số doanh nghiệp là 6100228104).

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18 tháng 11 năm 2015.

- **Vốn điều lệ** : 50.700.000.000 VND
- Số cổ phiếu : 5.070.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
- Điện thoại : 0603 864 958 - 0603 289 552
- Fax : 0603 862 969
- Mã số thuế : 6 1 0 0 2 2 8 1 0 4

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, kinh doanh đường và các sản phẩm có liên quan.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Sản xuất đường;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trụ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Trồng cây mía;
- Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Sản xuất bao bì; Lắp đặt máy móc, thiết bị; Gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính**

Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty phản ánh lợi nhuận 5.671.643.333 VND, tăng đáng kể so với kỳ trước là 3.689.505.278 VND tương ứng tăng 186%, trong đó doanh thu bán đường trong năm đạt 209.953.111.174 VND với tỷ lệ tăng là 59%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Một số số liệu so sánh của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 được trình bày lại (xem chi tiết tại Thuyết minh số VIII.3).

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 178 người (tại ngày 01 tháng 7 năm 2020: 175 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm tiếp theo.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chínhGhi nhận ban đầu*Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định hiện hành dựa trên số ngày quá hạn các khoản vay hoặc theo đánh giá khả năng thu hồi. Theo đó, khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về bán hàng.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi trả chậm, lãi ứng vốn vùng nguyên liệu, tạm ứng nhân viên và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị văn phòng	5 - 8

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm kế toán và tài sản cố định vô hình khác.

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu dân cư Hòa Thọ, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thời hạn lâu dài, không tính khấu hao.

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của các phần mềm máy tính, là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

Tài sản cố định vô hình khác được Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 20 năm.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN, các khoản tiền nhận thế chân nông dân vụ mùa mía và các khoản phải trả khác.

12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**Cơ cấu vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ kết quả hoạt động kinh doanh và được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển vùng nguyên liệu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

➤ Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: Quỹ này được trích nhằm đầu tư phát triển vùng nguyên liệu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

13. Doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính***CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2021	01/7/2020
Tiền mặt	246.600.698	43.395.822
Tiền gửi ngân hàng	2.525.952.097	1.563.194.108
Cộng	2.772.552.795	1.606.589.930

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Công ty TNHH Kim Hà Việt (*)	6.695.475.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Vương Quốc Việt (*)	26.500.000.000	13.400.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa (*)	15.680.000.000	51.309.794.600
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên	34.225.000.000	19.400.000.000
Công ty TNHH MTV Kỳ Quang	1.520.000.000	1.892.485.800
Khách hàng khác	79.539.550.000	
Cộng	164.160.025.000	86.002.280.400

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (*)

	48.875.475.000	64.709.794.600
--	----------------	----------------

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa (*)	-	5.050.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt (*)	14.660.682.390	9.983.682.390
Công ty TNHH MTV Phú An Sài Gòn	4.922.559.660	-
Trả trước đầu tư vùng nguyên liệu	11.758.407.330	6.013.886.750
Nhà cung cấp khác	1.090.648.800	1.604.674.143
Cộng	32.432.298.180	22.652.243.283

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (*)

	14.660.682.390	15.033.682.390
--	----------------	----------------

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	30/6/2021		01/7/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Kiên Giang	450.000.000	(450.000.000)	450.000.000	(450.000.000)
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	190.000.000	(190.000.000)	190.000.000	(190.000.000)
Công ty Cổ phần Nhựa Trường Thịnh	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Cộng	3.140.000.000	(3.140.000.000)	3.140.000.000	(3.140.000.000)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2021		01/7/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Kim Hà Việt (*)	29.113.124	-	-	-
Công ty Cổ phần Vương Quốc Việt (*)	173.019.178	-	88.109.589	-
Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa (*)	3.225.538.767	-	-	-
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên	225.041.095	-	127.561.644	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	235.069.436	(235.069.436)	235.069.436	(235.069.436)
Công ty Cổ phần XD GT Thủy lợi Kiên Giang	189.512.499	(189.512.499)	189.512.499	(189.512.499)
Tạm ứng nhân viên	608.655.218	-	24.000.000	-
Trong đó, Ông Nguyễn Hữu Quang (*)	577.629.424	-	16.000.000	-
Lãi đầu tư vùng nguyên liệu	273.316.631	-	572.753.662	-
Các khoản phải thu khác	202.364.326	(4.867.778)	124.867.778	(4.867.778)
Cộng	5.161.630.274	(429.449.713)	1.361.874.608	(429.449.713)
	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan (*)	4.005.300.493	-	104.109.589	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	30/6/2021		01/7/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.140.000.000	-	3.140.000.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Kiên Giang	450.000.000	-	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	190.000.000	-	190.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhựa Trường Thịnh	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	429.449.713	-	429.449.713	-
Công ty Cổ phần Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Kiên Giang	235.069.436	-	235.069.436	-
Công ty Cổ phần XD GT Thủy lợi Kiên Giang	189.512.499	-	189.512.499	-
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	4.867.778	-	4.867.778	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	68.931.939	4.710.035	155.568.371	41.172.174
Trả trước cho nông dân trồng mía	68.931.939	4.710.035	155.568.371	41.172.174
Cộng	3.638.381.652	4.710.035	3.725.018.084	41.172.174
				(3.683.845.910)

Thông tin về khoản nợ xấu bao gồm:

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản cho vay và lãi cho vay phải thu, các khoản ứng trước cho nông dân trồng mía,... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các đối tượng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.

- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	30/6/2021		01/7/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.538.054.459	-	5.118.484.567	-
Công cụ, dụng cụ	8.139.684.599	-	9.891.098.601	-
Chi phí SXKD dở dang	959.964.036	-	225.787.677	-
Thành phẩm	36.835	-	32.097.359.335	-
Hàng hóa	303.440.978	-	487.890.503	-
Cộng	10.941.180.907	-	47.820.620.683	-

8. Chi phí trả trước

	30/6/2021	01/7/2020
	a) Ngắn hạn	246.670.413
Sửa chữa lớn tài sản cố định	87.127.000	-
Chi phí bảo hiểm	142.693.413	812.250
Chi phí khác	16.850.000	37.606.444
b) Dài hạn	2.573.039.935	2.252.727.348
Công cụ, dụng cụ	654.686.090	206.155.595
Tiền thuê đất	1.908.471.758	1.966.725.465
Chi phí khác	9.882.087	79.846.288
Cộng	2.819.710.348	2.291.146.042

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/7/2020	110.296.767.263	262.027.581.745	2.545.235.634	543.100.215	375.412.684.857
Tăng trong năm	-	1.306.111.819	-	-	1.306.111.819
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
30/6/2021	110.296.767.263	263.333.693.564	2.545.235.634	543.100.215	376.718.796.676
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/7/2020	43.722.959.167	92.916.639.441	1.898.333.444	463.441.879	139.001.373.931
Tăng trong năm	3.498.175.800	13.638.932.335	127.485.400	19.470.000	17.284.063.535
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>3.498.175.800</i>	<i>13.638.932.335</i>	<i>127.485.400</i>	<i>19.470.000</i>	<i>17.284.063.535</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
30/6/2021	47.221.134.967	106.555.571.776	2.025.818.844	482.911.879	156.285.437.466
Giá trị còn lại					
01/7/2020	66.573.808.096	169.110.942.304	646.902.190	79.658.336	236.411.310.926
30/6/2021	63.075.632.296	156.778.121.788	519.416.790	60.188.336	220.433.359.210
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng:					
01/7/2020	14.114.047.778	59.641.683.495	1.232.047.700	348.400.215	75.336.179.188
30/6/2021	14.114.047.778	59.641.683.495	1.324.047.700	348.400.215	75.428.179.188
Giá trị còn lại của tài sản cố định đảm bảo thế chấp khoản vay (xem Thuyết minh số V.15):					
01/7/2020	66.573.808.096	169.110.942.304	-	-	235.684.750.400
30/6/2021	63.075.632.296	156.778.121.788	-	-	219.853.754.084

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính***CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
01/7/2020	1.180.000.000	635.080.000	143.714.286	1.958.794.286
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
30/6/2021	1.180.000.000	635.080.000	143.714.286	1.958.794.286
Giá trị hao mòn lũy kế				
01/7/2020	-	635.080.000	44.032.467	679.112.467
Tăng trong năm	-	-	7.185.717	7.185.717
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>7.185.717</i>	<i>7.185.717</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-
30/6/2021	-	635.080.000	51.218.184	686.298.184
Giá trị còn lại				
01/7/2020	1.180.000.000	-	99.681.819	1.279.681.819
30/6/2021	1.180.000.000	-	92.496.102	1.272.496.102

Nguyên giá của phần mềm máy tính đã đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 635.080.000 VND (tại ngày 01 tháng 7 năm 2020: 635.080.000 VND).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2021		01/7/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La (*)	9.900.000.000	9.900.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & PTNN Tiến Nông	3.963.985.000	3.963.985.000	1.879.000.000	1.879.000.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Bắc Ninh	1.445.000.000	1.445.000.000	1.351.200.000	1.351.200.000
Nhà cung cấp khác	3.594.686.547	3.594.686.547	2.363.951.711	2.363.951.711
Cộng	18.903.671.547	18.903.671.547	5.594.151.711	5.594.151.711
Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan (*)	9.900.000.000	9.900.000.000	-	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/7/2020		Số đã nộp	
	Số phải nộp	Số đã nộp	Số đã nộp	30/6/2021
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	4.966.223.560	10.748.906.918	9.998.915.502	5.716.214.976
Thuế thu nhập doanh nghiệp	647.861.785	1.605.734.470	472.660.152	1.780.936.103
Thuế thu nhập cá nhân	20.853.298	68.079.667	39.599.827	49.333.138
Thuế tài nguyên	-	87.146.022	84.696.248	2.449.774
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	85.487.698	170.975.396	170.975.396	85.487.698
Các loại thuế khác	-	264.933.306	264.933.306	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	01/7/2020	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2021
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các loại thuế khác	-	261.933.306	261.933.306	-
Cộng	5.720.426.341	12.945.775.779	11.031.780.431	7.634.421.689

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng :
- + Không chịu thuế : Phân bón
- + Thuế suất 5% : Đường và các sản phẩm từ mía
- + Thuế suất 10% : Hoạt động khác

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2021	01/7/2020
Chi phí lãi vay	4.445.611.970	-
Chi phí lãi trả chậm	213.760.335	7.864.000
Chi phí phải trả khác	145.407.975	-
Cộng	4.804.780.280	7.864.000

14. Phải trả ngắn hạn khác

KPCĐ	156.448.288	-
BHXH, BHYT, BHTN	245.961.609	102.756
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La (*)	176.572.602	-
Phải trả khác	21.800.000	20.000.000
Cộng	600.782.499	20.102.756

Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)

176.572.602

-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay và nợ tài chính**

	Trong kỳ			30/6/2021	
	01/7/2020	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	105.259.393.858	206.094.553.701	(129.263.180.935)	182.090.766.624	182.090.766.624
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum (i)	103.259.393.858	202.094.553.701	(129.263.180.935)	176.090.766.624	176.090.766.624
<i>Trong đó, các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum được gia hạn nợ</i>	-	56.738.630.290	-	56.738.630.290	56.738.630.290
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum đến hạn trả (ii)	2.000.000.000	4.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000
b) Vay dài hạn	120.566.630.290	-	(62.738.630.290)	57.828.000.000	57.828.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum (ii)	63.828.000.000	-	(6.000.000.000)	57.828.000.000	57.828.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Kon Tum được gia hạn nợ	56.738.630.290	-	(56.738.630.290)	-	-
Cộng	225.826.024.148	206.094.553.701	(192.001.811.225)	239.918.766.624	239.918.766.624

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum với các hợp đồng cụ thể như sau:

- (i) Các khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/666424/HĐTD ngày 25 tháng 01 năm 2021 với hạn mức vay là 180 tỷ VND, thời hạn cấp tín dụng từ ngày 25 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC của Công ty. Lãi vay áp dụng trong kỳ từ 8%/năm đến 9,3%/năm (kỳ trước: 8%/năm). Trong đó, các khoản vay ngắn hạn được Ngân hàng gia hạn nợ đã đến hạn thanh toán tại thời điểm cuối kỳ kế toán là 56.738.630.290 VND.
- (ii) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/666424/HĐTD ngày 14 tháng 6 năm 2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng. Mục đích vay là để thực hiện dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy đường từ 1800 TMN lên 2500 TMN. Số tiền tối đa là 93.828.000.000 VND nhưng không được vượt quá 54,6% tổng mức đầu tư thực tế của dự án, thời hạn vay từ ngày 17 tháng 8 năm 2017 đến ngày 25 tháng 6 năm 2027. Lãi suất vay trong kỳ là 11%/năm (kỳ trước: 9,1%/năm). Công ty đã rút vốn vay đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 65.828.000.000 VND.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	30/6/2021	1/7/2020
Trong vòng 1 năm	6.000.000.000	2.000.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	43.000.000.000	31.000.000.000
Sau 5 năm	14.828.000.000	32.828.000.000
	63.828.000.000	65.828.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(6.000.000.000)	(2.000.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	57.828.000.000	63.828.000.000

Công ty sử dụng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (xem Thuyết minh số V.9).

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	30/6/2021	1/7/2020
Dự phòng quỹ tiền lương	2.015.929.726	1.494.359.585
Cộng	2.015.929.726	1.494.359.585

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.359.087	189.946.031
Quỹ thưởng ban điều hành công ty	296.392.686	296.392.686
Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	-	426.022.432
Cộng	307.751.773	912.361.149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước						
01/7/2019	50.700.000.000	2.609.812.512	18.674.216.181	5.136.360.000	80.623.072.234	157.743.460.927
Lợi nhuận trong năm từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2020	-	-	-	-	1.982.138.055 (452.644.322)	1.982.138.055 (452.644.322)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(489.551.366)	(489.551.366)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
30/6/2020	50.700.000.000	2.609.812.512	18.674.216.181	5.136.360.000	81.663.014.601	158.783.403.294
Năm nay						
01/7/2020	50.700.000.000	2.609.812.512	18.674.216.181	5.136.360.000	81.663.014.601	158.783.403.294
Lợi nhuận trong năm từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2021	-	-	-	-	5.671.643.333 (5.198.213.056)	5.671.643.333 (198.213.056)
Trích lập các quỹ	-	-	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Kết chuyển Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu sang Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(1.099.597.726)	(1.099.597.726)
30/6/2021	50.700.000.000	2.609.812.512	18.674.216.181	9.036.762.274	82.136.444.878	163.157.235.845

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ trong kỳ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 36/NQ-ĐHĐCĐTN/2020 ngày 23 tháng 9 năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 35/BB-ĐHĐCĐTN/2020 ngày 23 tháng 9 năm 2020.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>30/6/2021</u>	<u>01/7/2020</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.070.000	5.070.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	5.070.000	5.070.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.070.000</i>	<i>5.070.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.070.000	5.070.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.070.000</i>	<i>5.070.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

19. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>30/6/2021</u>	<u>01/7/2020</u>
Nợ khó đòi đã xử lý của nông dân trồng mía (các hộ trồng mía đặc biệt khó khăn, không có khả năng trả nợ)	VND	12.459.952.254	12.459.952.254

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu

	<u>Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021</u>	<u>Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020</u>
Doanh thu bán đường	209.953.111.174	132.282.172.382
Doanh thu bán mật	18.595.238.096	14.478.190.476
Doanh thu bán phân bón	7.820.601.535	5.062.410.544
Doanh thu khác	11.849.511.629	1.373.523.429
Cộng	248.218.462.434	153.196.296.831
Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan		
Công ty TNHH Kim Hà Việt	41.745.432.899	5.851.428.572
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	20.857.142.858	18.952.380.953
Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	36.000.000.000	48.000.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	-	760.225.000
Cộng	98.602.575.757	73.564.034.525

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021</u>	<u>Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020</u>
Giá vốn bán đường	185.407.025.932	114.322.175.953
Giá vốn bán mật	17.864.940.594	14.280.000.000
Giá vốn bán phân bón	7.456.709.925	4.787.611.755
Giá vốn khác	9.585.545.901	23.187.480
Cộng	220.314.222.352	133.412.975.188

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	5.125.987	9.047.228
Lãi chậm trả	8.093.173.794	1.494.502.739
Lãi đầu tư vùng nguyên liệu trồng mía	43.116.687	737.892.027
Cộng	8.141.416.468	2.241.441.994

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	20.339.087.454	11.896.352.527
Chi phí lãi chậm trả	267.255.240	309.261.260
Lỗi chênh lệch tỷ giá	-	17.439.623
Cộng	20.606.342.694	12.223.053.410

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhiên liệu, vật liệu, bao bì	13.560.197	19.293.266
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	25.874.324	8.892.811
Chi phí khấu hao TSCĐ	104.642.187	104.642.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	799.598.513	444.114.318
Chi phí bằng tiền khác	61.595.947	32.391.096
Cộng	1.005.271.168	609.333.677

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	4.026.764.070	3.820.451.237
Chi phí vật liệu quản lý	16.672.865	267.630
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.217.102	66.944.336
Chi phí khấu hao TSCĐ	470.925.858	542.608.240
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	33.340.775
(Hoàn nhập)/ Chi phí dự phòng	(49.092.607)	21.150.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.235.713	241.478.203
Chi phí bằng tiền khác	1.021.939.770	830.583.414
Cộng	5.554.662.771	5.556.824.623

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Thu tiền thuê đất	90.909.091	90.909.091
Thu nhập khác	28.440.308	29.843
Thu nhập khác	119.349.399	90.938.934
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	516.000.000	548.000.000
Tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế	127.569.747	-
Chi phí khác	1.077.781.766	784.025.542
Chi phí khác	1.721.351.513	1.332.025.542
Lỗ thuần từ hoạt động khác	(1.602.002.114)	(1.241.086.608)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.277.377.803	2.394.465.319
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	10.737.027.588	1.332.025.542
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	10.737.027.588	1.332.025.542
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	18.014.405.391	3.726.490.861
<i>Trong đó:</i>		
Hoạt động sản xuất đường (miễn thuế)	9.985.733.044	1.664.854.539
Hoạt động khác	8.028.672.347	2.061.636.322
Thuế suất áp dụng cho hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.605.734.470	412.327.264

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với thu nhập từ chế biến nông sản (thu nhập từ hoạt động sản xuất đường): Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định đối với thu nhập từ chế biến nông sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Đối với thu nhập từ hoạt động khác: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.671.643.333	1.982.138.055
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(567.164.333)	(198.213.806)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.104.479.000	1.783.924.249
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.070.000	5.070.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.007	352

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.104.479.000	1.783.924.249
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.104.479.000	1.783.924.249
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.070.000	5.070.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.070.000	5.070.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.007	352

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.356.802.671	139.076.750.638
Chi phí nhân công	15.596.803.958	14.240.018.990
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.262.118.664	11.409.105.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.426.547.853	5.815.129.461
Chi phí khác bằng tiền	1.868.737.004	1.129.814.696
Cộng	195.511.010.150	171.670.819.410

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Chi phí lãi vay phải trả	4.445.611.970	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm	-	3.215.292.965
---	---	---------------

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan****Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty TNHH Kim Hà Việt

Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt

Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa

Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La

Ông Nguyễn Hữu Quảng

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Bà Tạ Ngọc Hương vợ ông Trần Ngọc Hiếu (thành viên HĐQT Công ty) là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt

Ông Đặng Việt Anh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum và Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa

Ông Đặng Việt Anh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum và Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La

Phó Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Bán hàng	41.745.432.899	5.851.428.572
Mua hàng	39.260.000	-
Lãi chậm thanh toán	456.582.315	204.327.573
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt		
Bán hàng	20.857.142.858	18.952.380.953
Lãi chậm thanh toán	1.614.663.018	520.531.232
Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa		
Bán hàng	36.000.000.000	48.000.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Lãi chậm thanh toán	3.225.538.767	-

Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La

Bán hàng	-	760.225.000
Mua hàng	9.428.571.429	-
Lãi mua hàng trả chậm	176.572.602	-

Ông Nguyễn Hữu Quảng

Tạm ứng	926.154.055	-
---------	-------------	---

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	30/6/2021	01/7/2020
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Phải thu khách hàng	6.695.475.000	-
Trả trước cho người bán	14.660.682.390	9.983.682.390
Phải thu khác	29.113.124	-

Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt

Phải thu khách hàng	26.500.000.000	13.400.000.000
Phải thu khác	173.019.178	88.109.589

Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa

Phải thu khách hàng	15.680.000.000	51.309.794.600
Trả trước người bán	-	5.050.000.000
Phải thu khác	3.225.538.767	-

Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La

Phải trả người bán	9.900.000.000	-
Phải trả khác	176.572.602	-

Ông Nguyễn Hữu Quảng

Tạm ứng	577.629.424	16.000.000
---------	-------------	------------

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Hội đồng quản trị			
Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch	180.000.000	195.000.000
Ông Trần Ngọc Hiếu	Thành viên	96.000.000	104.000.000
Ông Thái Văn Hùng	Thành viên	96.000.000	104.000.000
Ông Lê Minh Thông	Thành viên	-	32.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Ban kiểm soát			
Bà Trần Thị Nhi	Trưởng ban	96.000.000	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Đức Càn	Thành viên	174.136.879	162.359.454
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24/10/2019)	371.312.000	181.864.364
Ông Lê Hồng Thái	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24/10/2019)	-	88.848.000
Ông Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc	162.214.004	157.930.288
Ông Lê Đức Duy	Phó Tổng Giám đốc	81.298.401	-
Cộng		1.304.961.284	1.170.002.106

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay là sản xuất, kinh doanh sản phẩm đường và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 được phân loại lại phù với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, chi tiết như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020 (được trình bày lại)
Chi phí lãi vay	12.205.625.810	(309.273.283)	11.896.352.527
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	391	(39)	352
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	391	(39)	352

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020	Trình bày lại	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020
Tiền lãi vay đã trả	(18.835.229.140)	3.723.583.648	(15.111.645.492)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.517.367.000	1.461.675.142	2.979.042.142
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.971.124.384)	(3.723.583.648)	(6.694.708.032)
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	1.470.722.370	(1.461.675.142)	9.047.228

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2021



ĐẶNG THỊ THU HẰNG
Tổng Giám đốc



MAI THỊ TUYẾT NHUNG
Kế toán trưởng



TRẦN VĂN DANH
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Kon Tum, ngày 18 tháng 10 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Đặng Việt Anh